

**FAILURE TO
RETURN
[FTR]**

TỪ CHỐI GIÁ

Owned by CMF

Translator: TAMIE.HUYEN - OTL Team

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

BE - Bearish/Bullish Engulfing : Nhấn chìm giảm/tăng

CCC - Cho-Cho-Cho

DBD - Drop Base Drop : Giảm - Đi ngang - Giảm

DBR - Drop Base Rally : Giảm - Đi ngang - Tăng

DJ - Doji

D-QML - Double Quasimodi Level : QML Kép

FL - Flag Limit : Giới hạn cờ

FTR - Failure To Return : Từ chối giá

HB - Hidden Base : Đường đi ngang ẩn

LS - Left Shoulder : Vai trái

MM - Mera-mera

QML - Quasimodo : Mức Quasimodo

Resistance : Kháng cự

RBD - Rally Base Drop : Tăng - Đi ngang - Giảm

RBR - Rally Base Rally : Tăng - Đi ngang - Tăng

S - Support : Hỗ trợ

SL - Stop Loss : Lệnh cắt lỗ

SOP - Standard Operating Procedure : Quy trình vận hành tiêu chuẩn

TG - Target Profit : Lãi mục tiêu

WBS - Wick Body Separator : Phân tách thân, bắc nền

MỤC LỤC

Điểm quyết định (DPs)

Chương 1: Cung và Cầu FTR (Supply and Demand FTR - SnD FTR)

Chương 2: Mức Quasimodo FTR (Quasimodo Level FTR - QML FTR)

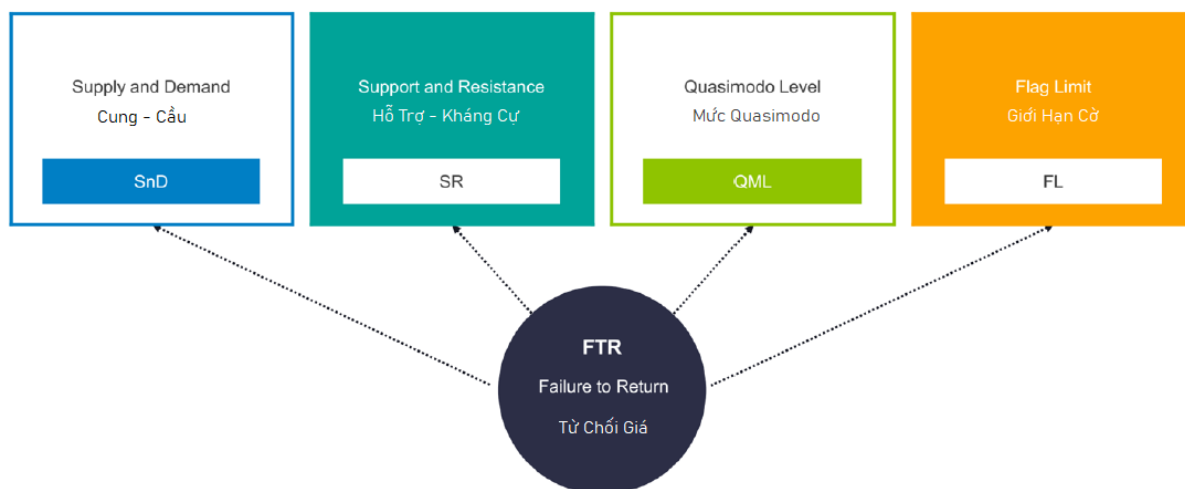
Chương 3: Hỗ trợ và Kháng cự FTR (Support and Resistance FTR - SR FTR)

Chương 4: Hỗ trợ và Kháng cự Đa chạm FTR (Multiple Touches Support Resistance FTR - MT SR FTL)

Chương 5: Sự Hợp lưu của Từ Chối Giá & Giới Hạn Cờ (Flag Limit FTR Confluence - FL FTR C)

Chương 6: Mức Quasimodo thất bại FTR (Ignored Quasimodo Level FTR - iQML FTR)

CONCEPTUAL FRAMEWORK



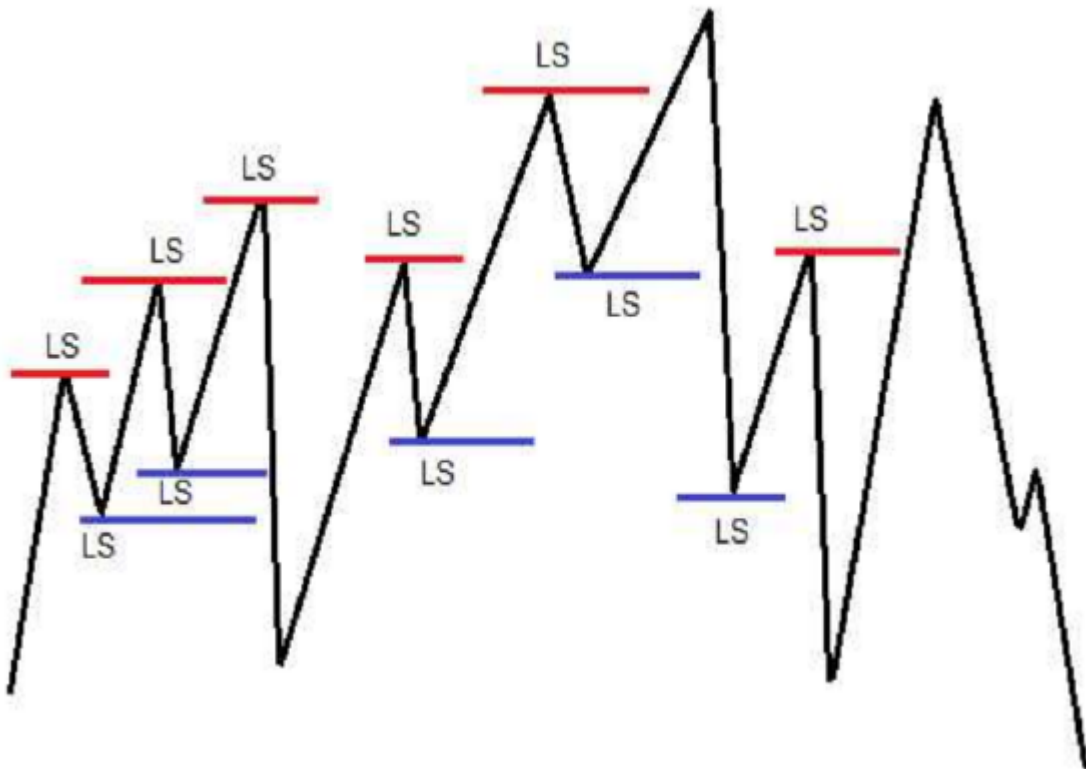
MỤC TIÊU - TARGETS

Vai Trái (Left Shoulder - LS): Giá thường phản ứng ở vai trái. Có các cấp độ mạnh có thể được sử dụng làm mục tiêu.

Định Nghĩa: Cụm từ “vai trái - left shoulder” theo nghĩa đen có nghĩa giống như vai được tìm thấy trong cấu tạo của con người. Hãy nhớ rằng, chúng ta không thể nói về một vai trái mà không có Đầu (Head). Do đó, một vai trái có thể được vẽ ra sau khi Đầu đã được tạo.

Ứng Dụng: Vai trái có màu đỏ được sử dụng làm lãi mục tiêu (TP) tiềm năng nếu một người tham gia **giao dịch mua**.

Vai trái màu xanh lam được sử dụng làm lãi mục tiêu tiềm năng nếu một bên đang trong **giao dịch bán**.



ĐIỂM QUYẾT ĐỊNH

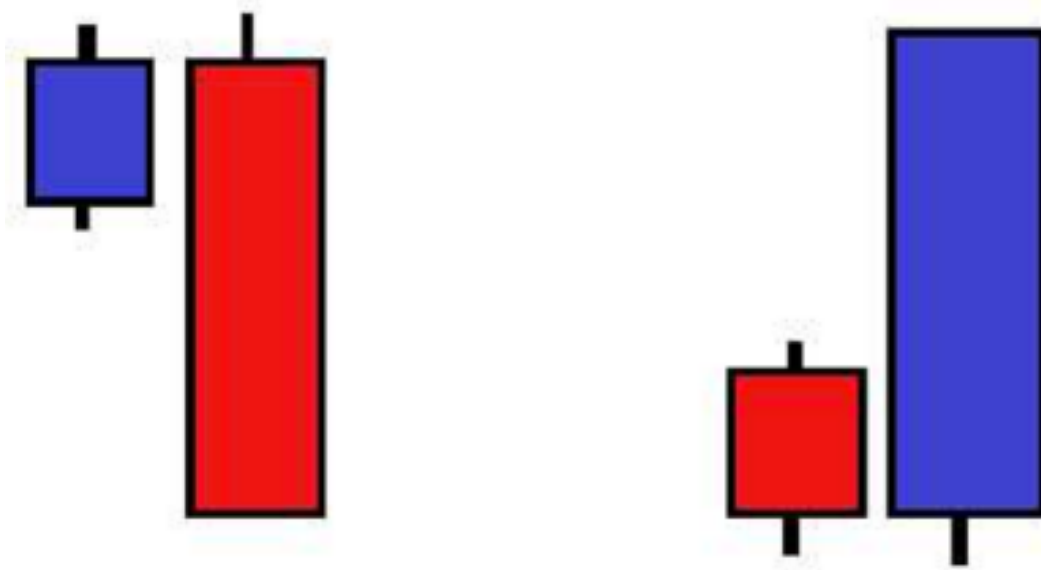
DECISION POINTS - DP

Nhấn chìm Tăng/Giảm (Bullish/Bearish Engulfing - BE)

BE: Cấu tạo cho thấy phiên bản **mua (bên phải)** và **bán (bên trái)** của mô hình nến BE.

Nhấn Chìm Tăng (Bullish Engulfing): Mô hình nến ở phía bên phải được gọi là Bullish Engulfing (nhấn chìm tăng). Nhấn chìm tăng có hai thân nến; một cây nến nhỏ và một cây nến lớn. Cây nến nhỏ phải được cây nến lớn hơn nhấn chìm để thiết lập này hợp lệ.

Nhấn Chìm Giảm (Bearish Engulfing): Mô hình nến ở phía bên trái được gọi là Bearish Engulfing (nhấn chìm giảm). Nhấn chìm giảm giá có hai thân nến: một nến nhỏ và một nến lớn. Nến nhỏ (nến xanh) phải được nhấn chìm bởi nến lớn hơn (nến đỏ) để thiết lập này hợp lệ.



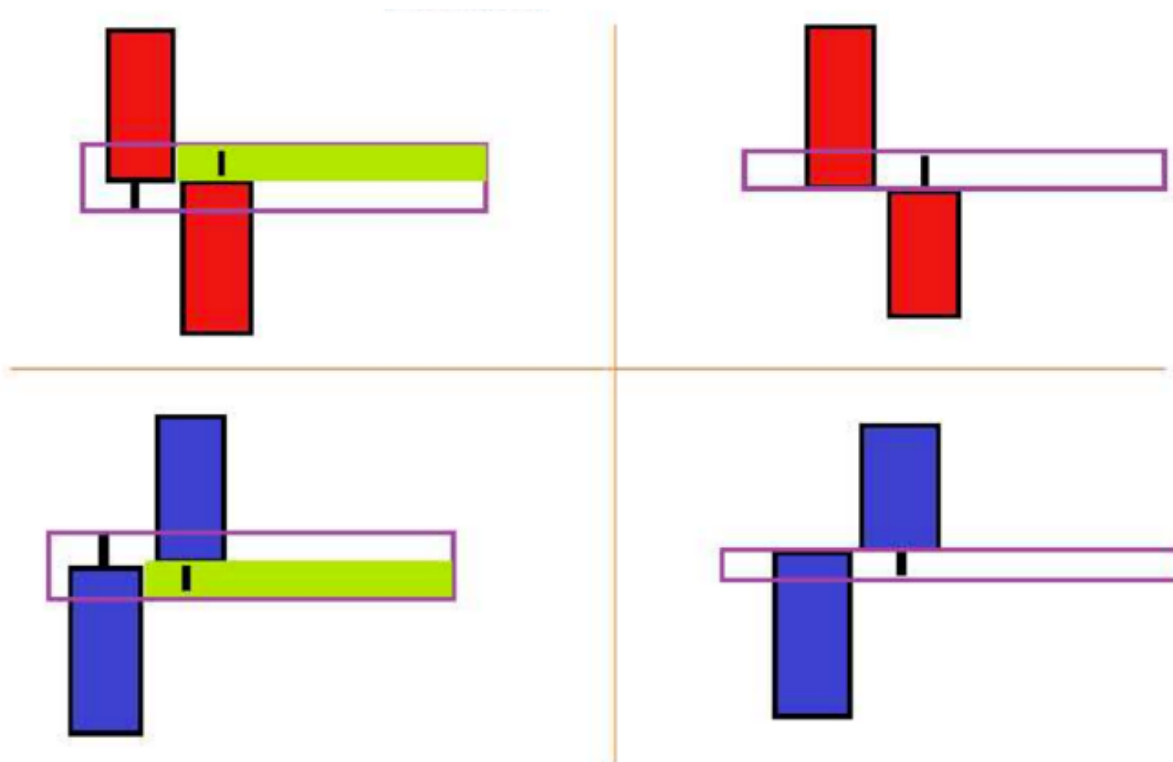
Đường đi ngang ẩn (Hidden Base - HB)

HB: Một đường đi ngang ẩn bao gồm hai ngọn nến cùng một họ. Nến đi ngang ẩn gồm hai dạng: dạng đầu tiên có bắc từ cả hai ngọn nến trong khi dạng còn lại chỉ có bắc ở ngọn nến thứ hai.

Bắc nến từ 2 bên (Wicks from both sides): Toàn bộ khu vực bao gồm cả hai bắc phải được xem xét. Mức mua hoặc bán nên ở đầu bắc của thanh nến thứ hai.

Một bắc từ nến thứ hai (One wick from the second candle): Vùng lõi suất được rút ra bằng cách chỉ xem xét bắc của nến thứ hai

Sự không hợp lệ (Invalidity): Đường đi ngang ẩn có bắc trên ngọn nến đầu tiên mà không có bắc khác trên nến thứ hai - là không hợp lệ.



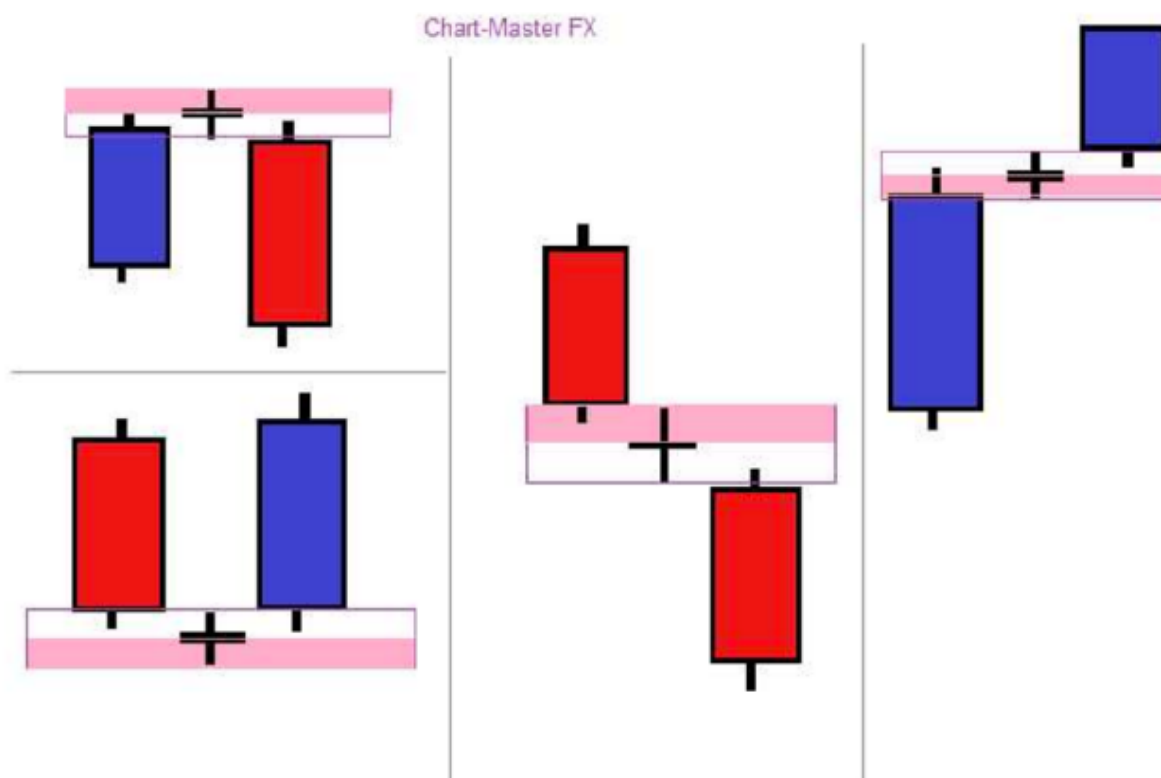
Doji (DJ)

DJ: Mô hình nến Doji có thể được phân loại là Tăng - Đi ngang - Giảm (RBD) hoặc Giảm - Đi ngang - Tăng (DBR) như được hiển thị trong cột đầu tiên.

Mặt khác, mô hình nến Doji có thể được phân loại là Giảm - Đi ngang - Giảm (DBD) hoặc Tăng - Đi ngang - Tăng (RBR).

DJ Đảo chiều (Doji Reversal): DJ đảo chiều có thể là RBD (Thiết lập Bán) hoặc DBR (Thiết lập Mua)

DJ Liên tục (Doji Continuous): Một DJ liên tục có thể là DBD (Thiết lập Bán) hoặc RBR (Thiết lập Mua)



Mera-Mera (MM)

MM: Mô hình nến Mera-Mera là sự kết hợp của các nến thuộc cùng một họ (same family).

MM Giảm Giá (Bearish Mera-Mera): MM ở phía bên trái được gọi là *mô hình nến nhấn chìm giảm (Bearish engulfing candlestick pattern)*. Bắc của nến thứ hai sẽ nhấn chìm bắc và thân của nến giảm giá nhỏ.

MM Tăng giá (Bullish Mera-Mera): MM ở phía bên phải được gọi là *mô hình nến nhấn chìm tăng (Bullish engulfing candlestick pattern)*. Phần bắc của cây nến thứ hai phải nhấn chìm cả phần thân và phần bắc của cây nến nhỏ.



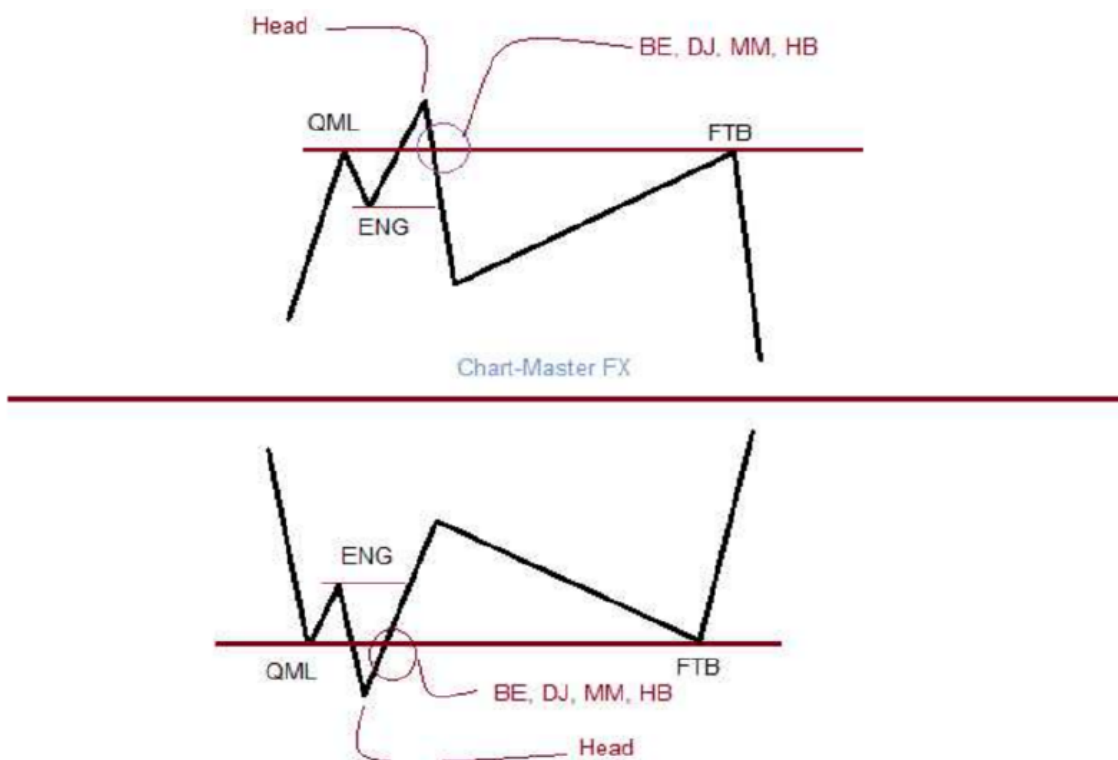
Mức Quasimodo (Quasimodo Level - QML)

QML: Là DP có thể sử dụng để nắm bắt cơ hội giao dịch. QML phải có các đặc điểm: Phần đầu, Phần chìm của cấu trúc và mô hình hình nền liên quan như BE, DJ, MM, hoặc HB.

Đầu QM (QM Head): Phần đầu là một phần của giá trên QML. Khoảng cách giữa QML và Head nên nhỏ. Điều này ngụ ý rằng QML và Head phải gần nhau.

Hợp lưu (Confluence): QML có thêm hợp lưu của BE, OJ, MM or HB là mạnh. Ngoài ra, QML cũng có thể có hợp lưu giới hạn cờ.

Lệnh cắt lỗ (Stop Loss): Mức cắt lỗ nên được đặt ở đỉnh của đầu. Tuy nhiên, trong một số trường hợp có một khoảng cách rất lớn giữa QML và đỉnh của đầu. SL có thể được đặt phía trên mô hình nền nếu có.

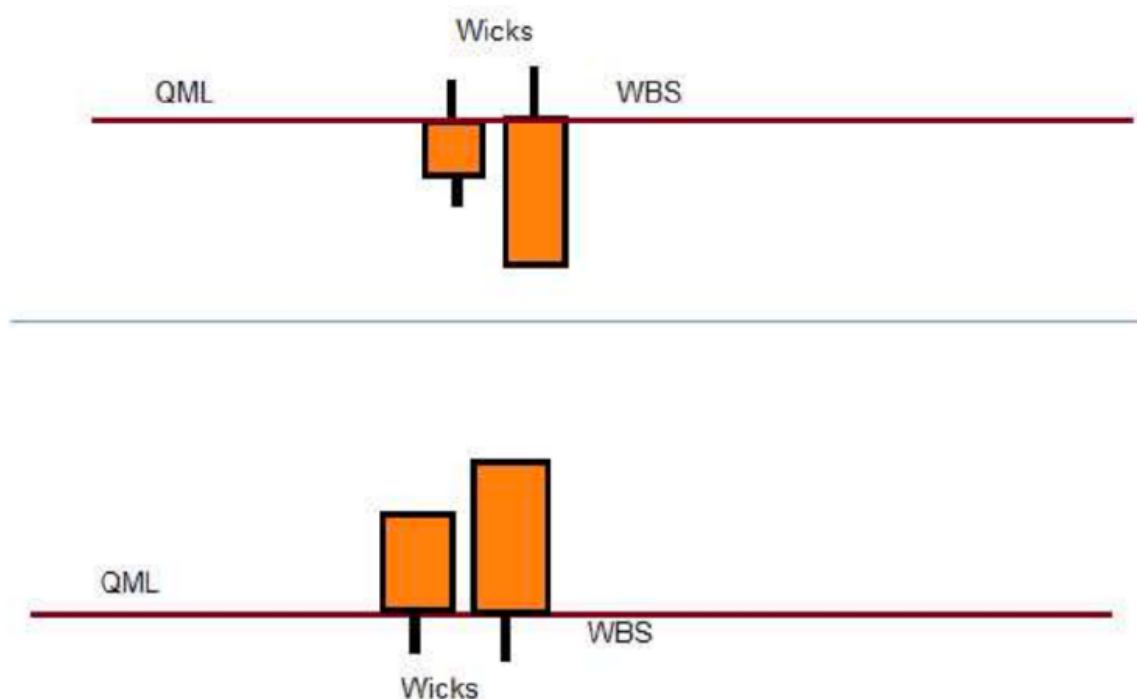


Wick Body Separator Quasimodo Level - WBS QML

WBS QML (Phân tách thân nến Mức QM): Như được mô tả trong cấu tạo, điểm DP này được coi là hợp lệ nếu QML tách phần thân và bậc của nến với độ chính xác siêu cao.

Đặc điểm chân nến (Candlesticks Characteristics): Màu sắc của nến không quan trọng. Miễn là điều kiện của WBS được đáp ứng thì QM được coi là hợp lệ (Valid)

Hiệu lực (Validity): Nếu QML cắt ngang thân hoặc bậc của chân nến mà không phải là phần phân cách giữa bậc và thân thì thiết lập QM được coi là không hợp lệ (Invalid).



CHƯƠNG I: CUNG - CẦU FTR

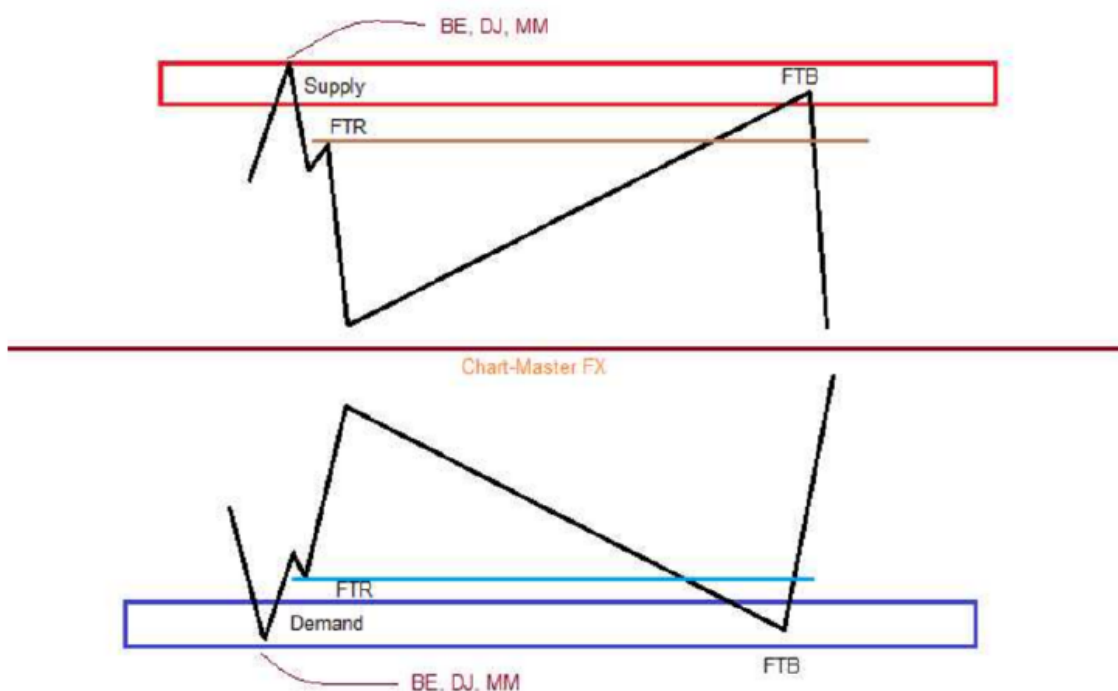
SND FTR

CẤU TẠO CUNG VÀ CẦU - SND ANATOMY

SnD (Cung và Cầu): FTR có thể xảy ra gần vùng cung hoặc cầu. Đây là lý do tại sao FTR được coi là một cách tiếp cận trong phần đầu tiên của cuốn sách. Đây là một hành động giá cung cấp manh mối rằng vùng Cung/Cầu thực tế có nhiều khả năng giữ giá hơn.

Description (Mô tả): FTR trong các biểu đồ ví dụ xảy ra ngay sau khi tạo vùng Cung/Cầu. Sự thoái lui của giá trong quá trình hình thành FTR sẽ rất nhỏ.

Validity (Hiệu lực): Vùng Cung/Cầu được coi là hợp lệ nếu nó ở dạng BE, DJ, hoặc MM.



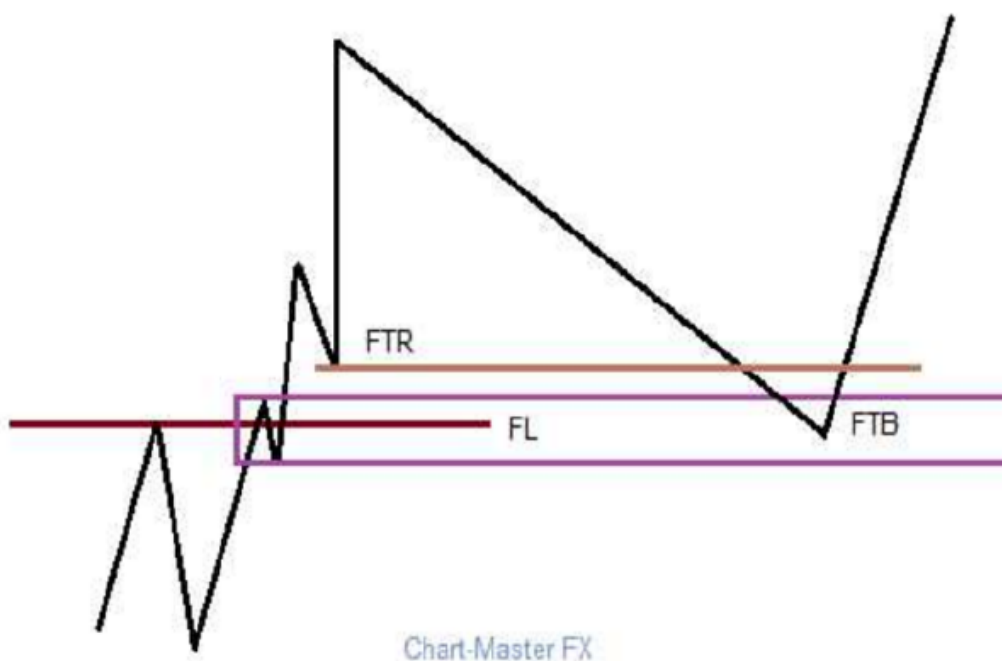
CẤU TẠO GIỚI HẠN CỜ CUNG & CẦU FLAG LIMIT SnD ANATOMY

FL SnD (Cung và Cầu): Biểu đồ này cho thấy phiên bản mua của giới hạn cờ SnD. Điều ngược lại là đúng đối với phiên bản bán vì các nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng

Flag Limit (Giới hạn cờ): Trong hầu hết các trường hợp, giới hạn cờ phải ở dạng đi ngang ản. Đôi khi cờ cũng có thể ở dạng DJ hoặc BE.

FTR Approach (Tiếp cận FTR): FTR sẽ xảy ra bên ngoài vùng giới hạn cờ.

Entry Position and Stop Loss (Điểm vào lệnh và Cắt lỗ): Giao dịch sẽ được thực hiện trên FTB trong vùng giới hạn cờ. Mức Cắt lỗ nên được đặt bên dưới vùng giới hạn cờ.



SnD FTR Sample Chart



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định BE trong mẫu biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Một FTR đã được tạo bởi giá. Trong mẫu biểu đồ này, FTR xảy ra bên ngoài vùng lãi suất, là một dấu hiệu tốt

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận tới vùng lãi suất bằng cách nén.

Nhìn chung: Có hai mức lãi mục tiêu lợi nhuận có thể có trên thẻ flashcard này. Giá đã cố gắng để đạt được cả TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại vùng Cung thực nhưng không thành công. Điều này dẫn đến sự hình thành FTR

Mục tiêu - Targets: Có hai vai trái quan trọng để sử dụng làm mục tiêu trong ví dụ này. Giá đã cố gắng đạt được mục tiêu thận trọng như dự đoán

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng cung thật ở dạng nén.



Điểm quyết định - DP: Ở dạng mô hình nến nhấn chìm tăng BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR quá hẹp. Điều này ám chỉ rằng có khả năng các đơn hàng có thể đã được tiêu thụ khi FTR được tạo.

Mục tiêu: Có nhiều vai trái có thể đã được sử dụng làm mục tiêu.

Nhìn chung: Vùng cầu thật được tôn trọng bởi giá. Sau đó, giá tiếp cận được khu vực TG1 nhưng lại gặp khó khăn khi chạm vào TG2.

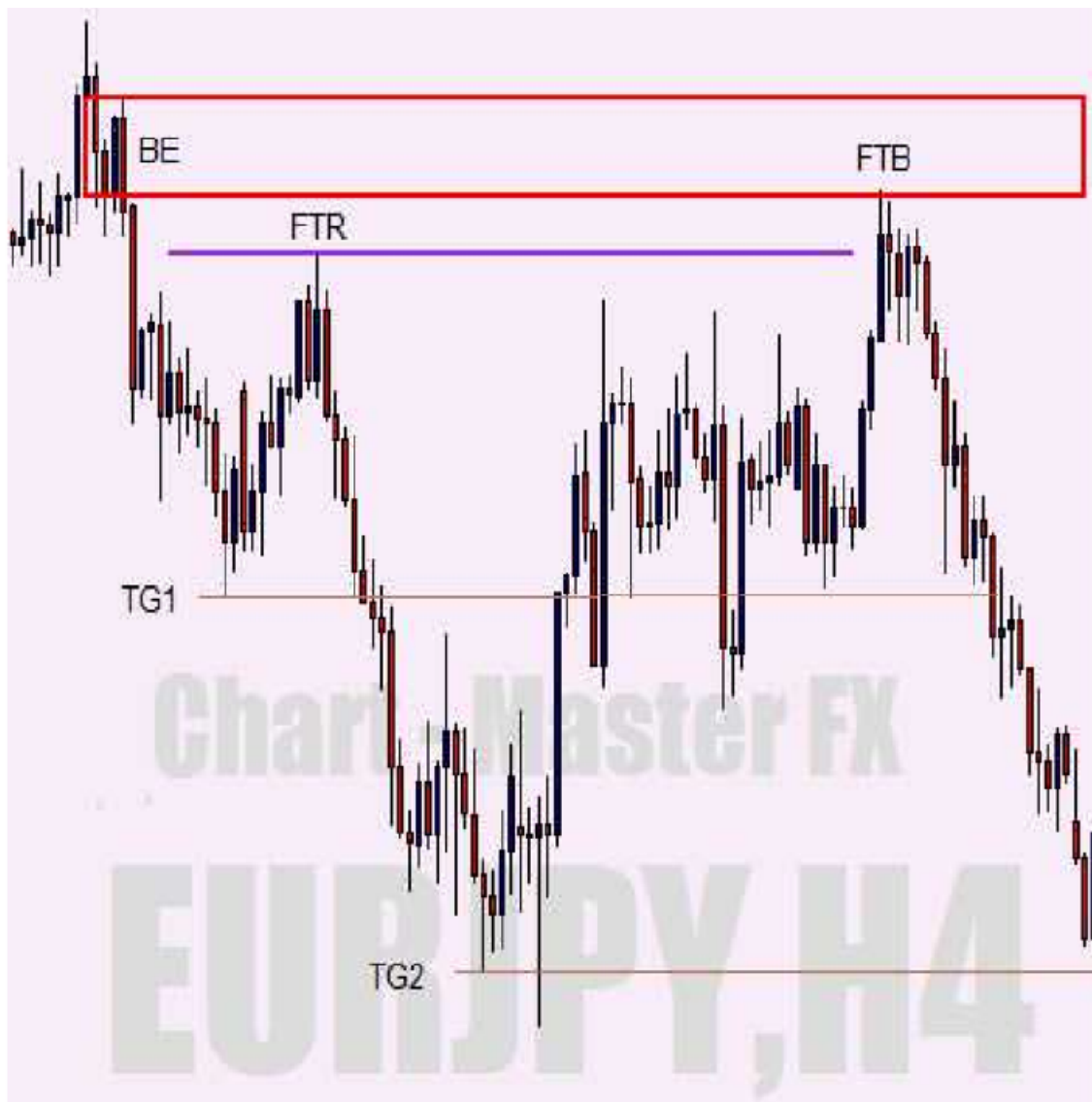


Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định FL trong ví dụ này. Giới hạn cờ thể hiện dưới dạng Doji.

Từ chối giá - FTR: FTR được tạo ra bên ngoài vùng Cung của lãi suất là một dấu hiệu tốt

Momentum: Động lượng trong thẻ flashcard này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá được nén về phía điểm quyết định và tôn trọng nó trên FTB. Giá quay đầu trở lại lần thứ hai và phản ứng trở lại trên giới hạn cờ và đi xuống phía nam



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến nhấn chìm Giảm BE

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại Cung thực sự nhưng không thành công. Giá cuối cùng đã tạo ra FTR, sau này được sử dụng như một tín hiệu để đặt giao dịch tại vùng cung.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Lệnh cắt lỗ SL có thể đã được đặt trên vùng BE

Mục tiêu - Targets: Vai trái nơi được sử dụng để xác định trước mục tiêu lợi nhuận. Giá đã giảm xuống cả TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến nhấn chìm Giảm (BE).

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và DP là hẹp.

Sự phản ứng - Reaction: Giá đã thực hiện nhiều lần đến vùng cung trước khi giảm xuống phía nam

Nhìn chung: Giá đã cố gắng giảm xuống mà không nhấn chìm vùng lãi suất. Nó giảm xuống để mở rộng việc đánh trúng cả TG1 và TG2



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện điểm quyết định BE

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại vùng Cung (Supply zone) nhưng không thành công. Nó đã kết thúc việc tạo ra một FTR

Mục tiêu - Targets: Ba vai trái (Left shoulder) tiềm năng có thể đã được sử dụng trong biểu đồ ví dụ này cho các mục tiêu. Giá đã cố gắng đánh trúng cả TG1 và TG2.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ SL sẽ được đặt trên vùng cung BE.



Điểm quyết định - DP: Nhấn chìm Giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và vùng lãi suất là rất nhỏ. Có khả năng các lệnh có thể đã được tiêu thụ trong quá trình tạo ra FTR

Mục tiêu - Targets: Vai trái (Left shoulder) được sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận tiềm năng. Giá cố gắng để đạt được TG1 nhưng chật vật để đạt được TG2.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) có thể được đặt phía trên mô hình nến nhấn chìm giảm (BE)



Điểm quyết định - DP: Vùng cung (S) đang ở dạng nhấn chìm giảm (BE).

Từ chối giá - FTR: Một nỗ lực được thực hiện bởi giá để quay trở lại vùng Cung (S). Giá đã thất bại để quay trở lại và kết thúc việc tạo ra một FTR.

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận vùng cung (S) dưới dạng nén.

Nhìn chung: Giá đã giảm sau khi chạm đến vùng cung. Sự sụt giảm giá nặng nề do lực nén đã xảy ra khi tiếp cận DP



Điểm quyết định - DP: Điểm DP ở dạng Cầu BE.

Tiếp cận giá - PA: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn. Giá đạt được một thời gian ngắn trên FTR trước khi đến vùng Cầu.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức cắt lỗ (SL) nên được đặt dưới BE

Nhìn chung: Giá đã tôn trọng vùng cầu và tiếp tục đạt được hai mục tiêu lợi nhuận



Điểm quyết định - DP: Biểu đồ thể hiện vùng Cung dưới dạng BE

Từ chối giá - FTR: Ngay sau khi tạo vùng Cung BE. Giá đã cố gắng truy cập vùng này ngay lập tức nhưng không thành công. Điều này đã sinh ra FTR. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Mục tiêu - Targets: Có ba mục tiêu lợi nhuận tiềm năng trong ví dụ này. Mục tiêu tối ưu được sử dụng là mục tiêu vai trái cuối cùng trong ví dụ biểu đồ này.

Nhìn chung: Giá đã phản ứng với DP và giảm.



Điểm quyết định - DP: Vùng cung đang ở dạng nhấn chìm giảm giá (BE).

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể được đặt trên vùng Cung

Nhìn chung: Giá đã cố gắng đạt được mục tiêu tối ưu sau khi được DP nắm giữ.

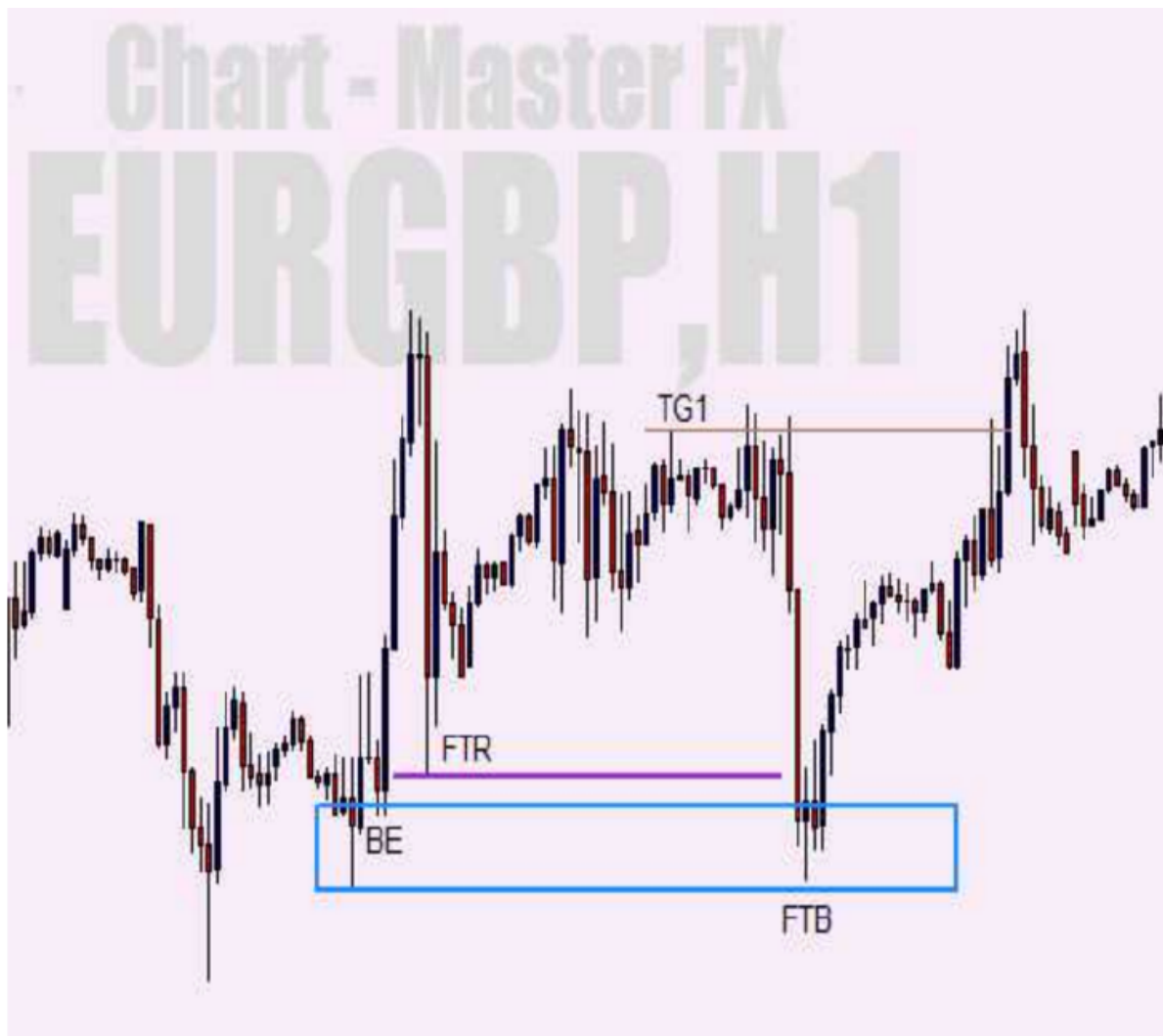


Điểm quyết định - DP: Vùng cung được biểu hiện dưới dạng mô hình nến nhấn chìm giảm giá

Từ chối giá - FTR: Giá đã vượt qua FTR mà không phản ứng. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Phân tích giao dịch - Trade Analysis : Giá đã quay trở lại vùng lãi suất lần đầu tiên và giảm xuống nhưng không đạt được mục tiêu tối ưu. Giá quay trở lại lần thứ hai trở lại vùng quan tâm và tôn trọng nó. Sau đó, giá giảm tới mức chạm ngưỡng TG

Nhìn chung: Mức dừng lỗ có thể được đặt trên vùng BE



Điểm quyết định - DP: Vùng cầu ở dạng nhấn chìm trong xu hướng tăng (BE).

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Vùng Cầu có thể đã được tiêu thụ vì giá được quản lý để truy cập ngay lập tức trước khi tạo FTR.

Nhìn chung: FTR này đang gây tranh cãi vì giá không thể tạo ra mức cao mới cao hơn sau khi tạo FTR



Điểm quyết định - DP: Nguồn cung nhấn chìm giảm giá được tạo ra trong biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn. FTR được tạo ra bên ngoài vùng lãi suất là một dấu hiệu tốt

Mục tiêu - Targets: Vai trái được sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận. Có nhiều vai trái khác nhau trong ví dụ biểu đồ này. Vì vậy, việc lựa chọn mục tiêu là mang tính chủ quan. Tuy nhiên, vai trái cuối cùng được sử dụng làm mục tiêu tối ưu

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá chú ý tới DP và giảm về phía TG1. Giá lùi lại trước khi chạm TG1 nhưng cuối cùng cũng đến mục tiêu.



Điểm quyết định - DP: Điểm DP có dạng mô hình nến BE.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR hẹp. Có khả năng khu vực lãi suất có thể đã được sử dụng trong quá trình tạo FTR

Mục tiêu - Targets: Có nhiều vai trái có lẽ đã được sử dụng để chốt lời. Vai trái quan trọng cuối cùng được dùng làm mục tiêu tối ưu.

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng lãi suất bằng cách nén. Giá bật lên tại vùng BE và chạm mục tiêu thận trọng



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định BE trong thiết lập này

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng thăm dò nguồn cung và cuối cùng tạo ra FTR

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể được đặt trên vùng Cung. Hãy nhớ luôn giao dịch với mức cắt lỗ mọi lúc

Nhìn chung: Giá đã chú ý tới điểm quyết định trên FTB. Giá giảm sau đó cho đến khi chạm TG1



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng mô hình nền nhấn chìm giảm giá

Từ chối giá - FTR: Giá đã tạo ra FTR trong vùng cung nhưng không đạt được mức vào lệnh

Hiệu lực - Validity: Loại thiết lập này được coi là hợp lệ. Điều này là do thực tế là vùng mức vào lệnh không bị sử dụng bởi giá cả

Nhìn chung: Giá đã cố gắng giảm sau khi chạm BE-DP. Giá giảm cho đến khi chạm vai trái cuối cùng (TG1).



Điểm quyết định - DP: Có dạng một Cung BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và vùng HB là tiêu chuẩn

Mục tiêu: Có nhiều mục tiêu có thể đã được chọn trong ví dụ biểu đồ này. Tuy nhiên, TG bảo toàn chỉ được chọn trong trường hợp này.

Nhìn chung: Giá được giữ bởi vùng cung DP và giảm cho đến khi chạm TG



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định FL trong ví dụ này. Giới hạn cờ tự biểu hiện dưới dạng Doji

Từ chối giá - FTR: FTR được tạo ra bên ngoài vùng Cung của lãi suất là một dấu hiệu tốt

Momentum - Động lượng: Động lượng trong thẻ này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá được nén về phía điểm quyết định và chú ý nó trên FTB. Giá quay trở lại lần thứ hai, phản ứng với giới hạn cờ và đi xuống phía nam



Điểm quyết định - DP: Dạng Cung nhấn chìm giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: FTR xảy ra trong vùng lãi suất. Khả năng cao là vùng cung cấp đã bị sử dụng trong quá trình hình thành FTR. Trong một kịch bản mà cả mức nhập lệnh và toàn bộ vùng Cung đều được sử dụng. Nó làm cho giao dịch trở nên rủi ro

Hiệu lực - Validity: Loại thiết lập này có thể được phân loại là thiết lập không hợp lệ vì triết lý FTR/FTB bị xâm phạm

Nhìn chung: Mặc dù có những hạn chế liên quan đến việc thiết lập giao dịch như vậy. Giá đã chú ý vùng lãi suất và giảm xuống cho đến khi chạm TG1



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng BE

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại vùng Cung và không thành công. Điều này dẫn đến việc tạo ra một FTR

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể được đặt trên toàn bộ vùng Cung. Thách thức là mức dừng lỗ ở quá xa so với mức đầu vào có thể dẫn đến khoản lỗ lớn nếu thiết lập không thành công

Nhìn chung: Có nhiều vai trái khác nhau trong ví dụ này để sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận. Việc chốt lời từng phần là rất quan trọng vì giá có thể quay đầu bất cứ lúc nào. Người ta phát hiện ra rằng giá thường đảo chiều ở vai trái. Đây là lý do chính tại sao bạn nên sử dụng vai trái làm mức thu lợi nhuận tiềm năng



Điểm quyết định - DP: Có một vùng Cung DJ trong biểu đồ ví dụ

Từ chối giá - FTR: FTR được tạo ra khi giá đang đi xuống phía nam. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) có thể được đặt trên vùng Cung.

Nhìn chung: Giá đã chú ý đến vùng Cung Doji trên FTB. Sau đó, giá giảm cho đến khi chạm cả TG1 và TG2



Điểm quyết định - DP: Nhấn chìm giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận điểm quyết định dưới dạng nén.

Nhìn chung: Giá được giữ bởi điểm quyết định và giảm xuống cho đến khi chạm TG1. Sau đó, giá tiếp tục giảm



Điểm quyết định - DP: Biểu đồ ví dụ thể hiện mô hình nến nhấn chìm tăng

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng nhập lệnh là hẹp

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) nên đặt bên dưới vùng Cầu

Nhìn chung: Giá đã chú ý đến BE-DP trên FTB và tăng cho đến khi chạm ngưỡng cả TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng vùng Cầu DJ

Từ chối giá - FTR: FTR được tạo ra trong vùng Cầu. Tuy nhiên, vùng mức vào lệnh không được sử dụng bởi giá trong thời gian FTR được tạo

Nhận Xét - Comment: FTR có tính chất này rất rủi ro khi giao dịch. Có khả năng cao hơn là các đơn đặt hàng có thể đã được tiêu thụ tại thời điểm FTR được tạo.

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng cầu dưới dạng nén. DJ được coi trọng bởi giá cả

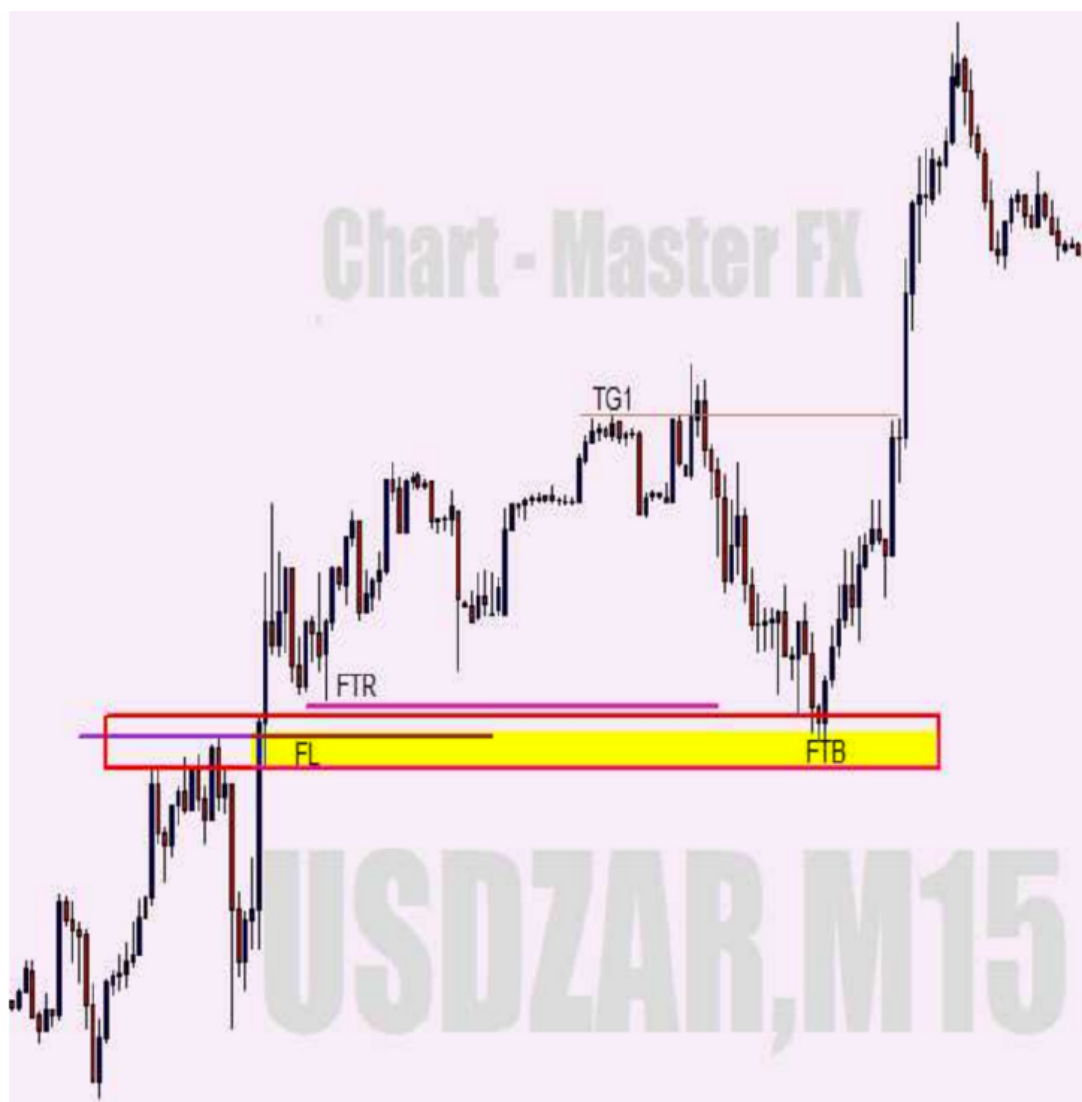


Điểm quyết định - DP: Vùng Cầu có dạng mô hình nến Doji

Từ chối giá - FTR: FTR được tạo ra khi giá tăng lên. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Mục tiêu: Giá xoay sở để tăng cho đến khi chạm vai trái cuối cùng (TG1). Giá tiếp tục tăng lên sau khi chạm

Nhìn chung: Thiết lập đã tạo ra một hình dạng cấu trúc W.



Điểm quyết định - DP: Có một đường đi ngang ẩn trong ví dụ này tự biểu hiện dưới dạng giới hạn cờ.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là hẹp

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ nên được đặt dưới giới hạn cờ.

Nhìn chung: Có nhiều vai trái khác nhau trong ví dụ này có thể đã được sử dụng làm lợi nhuận mục tiêu. Vai trái cuối cùng được sử dụng là TG 1. Giá cố gắng để về mức TG sau khi được giữ bởi DP



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng Cung Doji

Từ chối giá - FTR: Hạn chế chính của việc giao dịch trên các vùng cung và cầu là do phần lớn thời gian toàn bộ vùng được tiêu thụ trong quá trình tạo FTR. Do đó, khi giá quay trở lại vùng lãi suất sau khi tạo FTR. Có khả năng các đơn đặt hàng đã được tiêu thụ hết.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ nên được ở trên vùng Cung

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng lãi suất ở dạng nén. Giá đã đạt được mục tiêu sau khi được giữ bởi điểm quyết định



Điểm quyết định - DP: Mô hình nấn nhấn chìm giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR/ Entry Zone quá hẹp. Có khả năng các đơn đặt hàng có thể đã được tiêu thụ trên vùng Cung thực sự trong quá trình tạo FTR.

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá cố gắng để tuân theo vùng cung trên FTR. Ngoài ra còn có một vùng Cung khác ở trên có thể đã gây ra sự nhầm lẫn trong quá trình lựa chọn nguồn Cung thực sự

Nhìn chung: Giá bật lên tại vùng dự đoán và đi xuống phía nam

CHƯƠNG II: MỨC QM FTR

QUASIMODO LEVEL FTR

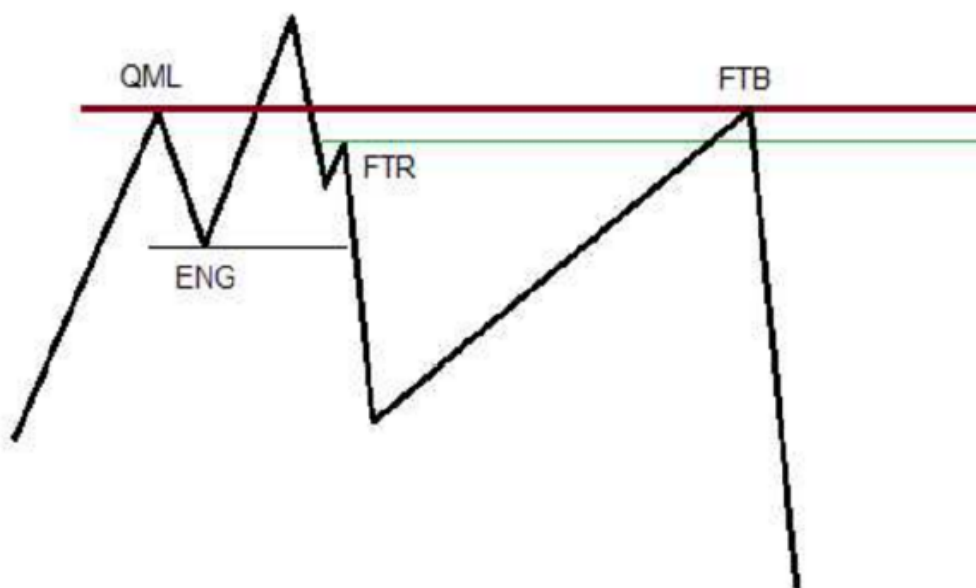
CẤU TẠO MỨC QUASIMODO - QML ANATOMY VER1

QML - Version 1 (Mức QM - Phiên bản 1): Loại FTR này được gọi là phiên bản 1 QML. Trong trường hợp này, giá tạo ra FTR ngay sau khi tạo ra QML. FTR thường là một mức thoái lui nhỏ của giá.

Engulf (Nhấn chìm): FTR thường được tạo trước khi hành động giá nhấn chìm diễn ra

Failure to return - FTR (Từ chối giá): Cần có khoảng trống giữa mức Quasimodo (QML) và Từ chối giá (FTR)

Reaction (Phản ứng): Giá thường tạo ra một phản ứng nhỏ trên FTR trước khi đến QML



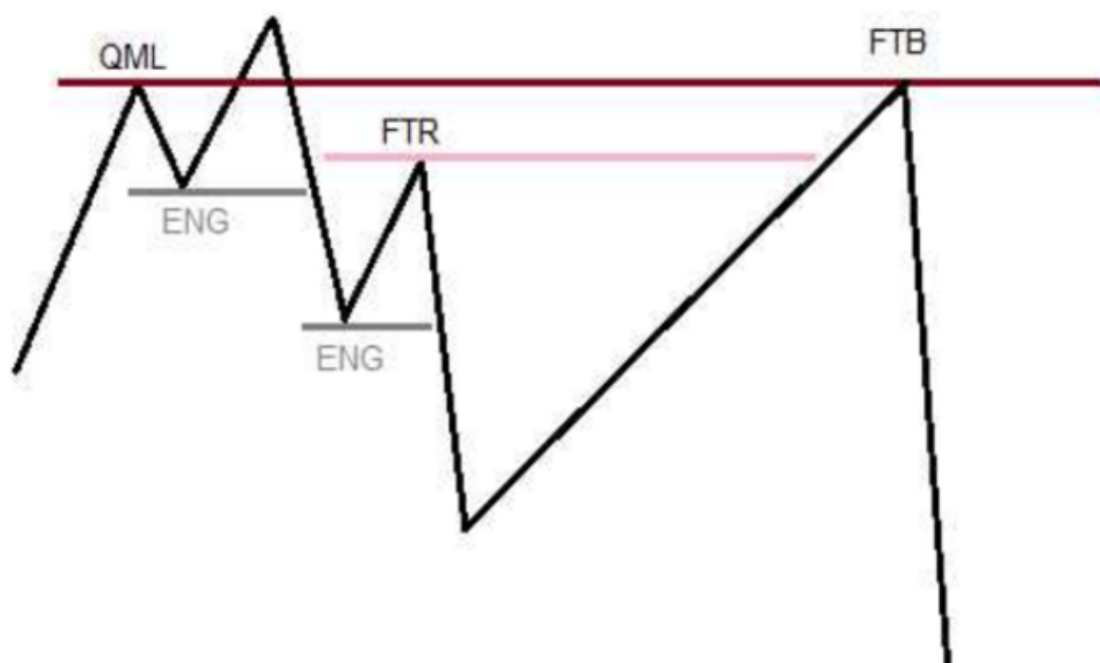
CẤU TẠO MỨC QUASIMODO - QML ANATOMY VER2

QML - Version 2 (Mức QM - Phiên bản 2): Biểu đồ cho thấy thiết lập bán của QML Phiên bản 2 QML. Phiên bản mua của thiết lập đơn giản là đối lập với cấu tạo.

Failure to return - FTR (Từ chối giá): FTR thường được tạo sau khi hành động giá nhấn chìm đã diễn ra. Giá tạo ra mức thoái lui sâu nhất trước khi tiếp tục di chuyển xuống dưới.

QML/FTR Distance (Khoảng cách QML/FTR): Cần có khoảng trống giữa QML và FTR. Tuy nhiên, khoảng cách không được rộng lắm.

Targets (Mục tiêu): Các phần chìm thực sự là vai trái. Về vấn đề này, có thể được sử dụng như lợi nhuận mục tiêu tiềm năng.



QML/BE Sample Chart



Điểm quyết định - DP: Có một QML DP trong ví dụ biểu đồ này.

QML được liên kết với BE

Từ chối giá - FTR: FTR cách xa vùng nhập lệnh

Mục tiêu - Targets: Một đáy quan trọng là vai trái được sử dụng làm mục tiêu đầu tiên

Nhìn chung: Giá cố gắng tôn trọng vùng lãi suất và giảm xuống mức chạm TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Thẻ này chỉ ra điểm quyết định mức Quasimodo (QML)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa FTR/Entry zone vùng nhập lệnh là tiêu chuẩn

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận mức Quasimodo (QML) dưới dạng nén.

Nhìn chung: Khi quay trở lại FTB, giá đã phản ứng trong khu vực QML đến mức chạm cả TG1 và TG2



Điểm quyết định - DP: Thẻ hiển thị mức Quasimodo (QML) DP với hợp lưu BE

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại vùng cung (Demand zone) nhưng không thành công. Nó đã kết thúc việc tạo ra một FTR

Mục tiêu - Targets: Có nhiều vai trái (Left shoulder) sẽ được sử dụng trong trường hợp này. Tuy nhiên, chỉ những vai quan trọng được chọn.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Giá xoay sở để đạt được TG1 nhưng chật vật để đạt được TG2.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định DP ở dạng QML (Mức Quasimodo)

Tiếp cận giá - PA: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) nên được đặt bên dưới Đầu của thiết lập Quasimodo

Nhìn chung: Giá coi trọng QML và tăng lên cho đến khi đạt được mục tiêu tối ưu.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định DP ở dạng QML được liên kết với WBS.

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại QML và cuối cùng đã tạo ra FTR

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận QML ở dạng nén

Nhìn chung: DP được coi trọng trên FTB. Sau đó, giá đi xuống đến mức chạm TG



Điểm quyết định - DP: QML với hợp lưu WBS.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và mức nhập lệnh (Entry level) là hẹp. Có khả năng các đơn đặt hàng (Order) có thể đã được tiêu thụ trong quá trình tạo FTR

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá xoay sở để phản ứng trên FTB và đi xuống đối với TG

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) có thể được đặt trên WBS



Điểm quyết định - DP: Có một QML trong ví dụ này mà không có bất kỳ hợp lưu bổ sung nào

Từ chối giá - FTR: Giá không thể quay trở lại mức Quasimodo. Cố gắng được thực hiện bởi giá đề quay lại QML và cuối cùng đã tạo ra một FTR

Lệnh cắt lỗ - SL: Không có vị trí chiến lược chính xác để đặt lệnh cắt lỗ. Đặt lệnh dừng lỗ ở đỉnh Đầu sẽ dẫn đến rủi ro cao.

Lợi nhuận mục tiêu - TP: Có hai mục tiêu lợi nhuận tiềm năng. Lợi nhuận mục tiêu được xác định bởi vai trái.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng QML. QML phù hợp với DJ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR hẹp

Mục tiêu - Targets: Hai vai trái quan trọng được sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận tiềm năng

Nhìn chung: Giá cố gắng coi trọng tới vùng lãi suất và giảm xuống cho đến khi chạm cả TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Có một QML chung trong mẫu biểu đồ ví dụ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa mức nhập lệnh và FTR là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ phải được đặt phía trên Đầu của thiết lập QM.

Nhìn chung: Giá đã cố gắng giảm trong khu vực QML và giảm xuống mức chạm ngưỡng TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định chung về QML

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ Mức vào lệnh (Entry level) được phân loại là hẹp. Có khả năng các lệnh (Order) đã được tiêu thụ trong quá trình hình thành FTR.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Vị trí lý tưởng để đặt lệnh cắt lỗ trong ví dụ này là phía trên Đầu (Head) của thiết lập QM

Phản ứng - Reaction: Giá đã phản ứng với pip trên QML và giảm xuống như dự đoán.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng QML. QML hoàn toàn phù hợp với BE.

Từ chối giá - FTR: FTR ở một khoảng cách tiêu chuẩn từ mức vào lệnh

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Có hai vai trò quan trọng được sử dụng làm mục tiêu trong ví dụ này

Nhìn chung: Giá giảm trong vùng BE và giảm đến mức chạm TG1 và TG2



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định Cấp Quasimodo gấp đôi trong ví dụ này

Từ chối giá - FTR: Đường FTR / Đường D-QML được phân loại là tiêu chuẩn.

Mục tiêu - Targets: TG tối ưu được đặt ở vai trái cuối cùng. Tuy nhiên, cũng có những vai trái khác có thể được coi là mục tiêu quan trọng

Nhìn chung: Giá đã coi trọng D-QML trên FTB. Giao dịch là một giao dịch cảm ứng. Giá xoay sở để di chuyển cho đến khi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng D-QML. D-QML được căn chỉnh với một BE

Từ chối giá - FTR: FTR ở một khoảng cách từ vùng Nhập lệnh

Tiếp cận giá - PA: Giá được nén lên cho đến khi đạt đến mức nhập lệnh

Nhìn chung: Giá đã tăng ngay khi đạt đến DP trên FTB. Giá đã cố gắng giảm cho đến khi chạm TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng QML. QML được căn chỉnh với một WBS

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận QML dưới dạng nén

Nhìn chung: Giá giảm ồ ạt ngay sau khi chạm tới điểm quyết định.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định DPP ở dạng Cho-Cho-Cho QML (CCC-QML)

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận điểm quyết định dưới dạng FTR. Giá đã cố gắng quay trở lại CCC-QML và không thành công. Sau đó, nó kết thúc tạo ra một FTR

Cắt lỗ - SL: Mức cắt lỗ phải được đặt phía trên Đầu của QM

Lãi mục tiêu - TP: Có hai mục tiêu lợi nhuận tiềm năng. Giá xoay sở để đạt được TG1 và chật vật để đạt được TG2. Lợi nhuận mục tiêu được xác định bởi vai trò quan trọng.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng QML được liên kết với một đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: FTR ở dạng V2 QML. V1 QML có mức thoái lui sâu nhất như được hiển thị trên thẻ

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá đã cố gắng nhấn chìm FTR một chút và giảm xuống. Sau đó, giá đã đến với QML DP và chú ý nó.

Nhìn chung: Giá coi trọng DP trên FTB và giảm xuống cho đến khi đạt cả hai mục tiêu



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng MW-QML được kết hợp với Doji.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Mục tiêu: Biểu đồ cho thấy hai vai trái quan trọng. Những vai trái này được sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận

Nhìn chung: Giá lần đầu tiên đến với vùng lãi suất và coi trọng nó. Nó đến lần thứ hai trước khi tới TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định QML trong ví dụ này. QML được liên kết với mô hình nến BE

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại QML và không thành công. Điều này dẫn đến việc tạo ra một FTR

Cắt lỗ - SL/ Lãi mục tiêu - TP: Mức dừng lỗ nên được đặt phía trên mô hình nến BE. Có nhiều vai trái khác nhau sẽ được sử dụng làm mục tiêu. Tuy nhiên, chỉ có một vai trái quan trọng được sử dụng.

Nhìn chung: QML được tôn trọng với pip bởi giá trong lần truy cập đầu tiên.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định DP chung về QML trong ví dụ biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách dòng FTR / QML là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Cắt lỗ (SL) có thể được đặt bên dưới Đầu của thiết lập QM.

Nhìn chung: Giá cố gắng để tiếp cận DP dưới dạng nén. Giá đã cố gắng để phản ứng với pip trên Cấp độ Quasimodo.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng Cấp độ Quasimodo

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa QML và FTR là tiêu chuẩn

Tiếp cận giá - PA: Giá đã tạo ra một cách tiếp cận FTR. Giá cũng tăng dần cho đến khi đạt đến điểm quyết định

Quản lý rủi ro - Risk Management: Vị trí lý tưởng để đặt lệnh dừng lỗ trong ví dụ này là phía trên Đầu của thiết lập QML.

Nhìn chung: Giá cố gắng coi trọng QML DP đến Pip. Sau đó, nó giảm xuống cho đến khi chạm TG1



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng QML. QML phù hợp với mô hình nến DJ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa QML và Đường FTR là hẹp

Nhận xét - Comment: Một tình huống như thế này đôi khi có thể phức tạp vì có khả năng các đơn đặt hàng đã được tiêu thụ trong quá trình tạo FTR

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: QML gần như được tôn trọng đối với pip. Giá sau đó giảm xuống cho đến khi chạm mức chốt lời thận trọng.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định QML trong thê này. QML được kết hợp với một DJ.

Từ chối giá - FTR: FTR ở dạng mức hỗ trợ hai chạm.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể đã được đặt ở đỉnh của Đầu Quasimodo. Điều này có thể dẫn đến rủi ro cao vì khoảng cách giữa QML và đỉnh đầu rộng.

Nhìn chung: Giá tiếp cận điểm quyết định dưới dạng nén. Điều này làm cho giá dễ dàng di chuyển thuận lợi xuống phía dưới cho đến khi chạm vai trái TG



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định QML kép trong trường hợp này. Có ba điểm chạm đến QML, nghĩa đen là DP là một QML ba. Tuy nhiên, nó vẫn được phân loại là D-QML vì các lý do phân loại. Ngoài ra, QML cũng được kết hợp với mô hình nến DJ.

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại D QML nhưng không thành công. Về vấn đề này, giá cuối cùng đã tạo ra một FTR.

Mục tiêu: Vai trái cuối cùng được sử dụng là TG1. Đây là LS quan trọng duy nhất trong ví dụ này.

Nhìn chung: DP đã có thể giữ giá giảm xuống. Giá đến TG1 và phản ứng một lúc rồi tiếp tục hành trình về phía nam.



Điểm quyết định - DP: Có một QML-DP chung trong ví dụ biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Rõ ràng là từ thề rằng giá đã cố gắng quay trở lại QML nhưng không thành công. Kết quả là, một FTR đã được tạo

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) có thể đã được đặt trên Đầu của thiết lập QM

Mục tiêu - Targets: Có nhiều ứng cử viên vai trái khác nhau trong thiết lập này. Vai trái cuối cùng được sử dụng làm lợi nhuận mục tiêu tối ưu.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định DP ở dạng QML chung

Từ chối giá - FTR: FTR đã được tạo ngay sau khi tạo QM. Giá cố gắng phản ứng ở FTR đầu tiên. Sau đó, nó đến với QML và tôn trọng nó trên FTB.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Điểm dừng lỗ có thể được đặt bên dưới Đầu của thiết lập QM

Nhìn chung: Có nhiều vai trái khác nhau sẽ được sử dụng làm mục tiêu. Không có công thức xác định để chọn vai trái.



Điểm quyết định - DP: Trong biểu đồ này, có một QML được kết hợp với mô hình nến BE.

Tiếp cận giá - PA: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn. Giá tiếp cận DP theo cách nén.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Trong tình huống như thế này, có thể có hai vị trí cắt lỗ. Cắt lỗ có thể cao hơn BE hoặc trên Đầu của thiết lập QML. Việc lựa chọn vị trí cắt lỗ phụ thuộc vào kế hoạch quản lý rủi ro của bạn.

Nhìn chung: Có rất nhiều vai trái tiềm năng có thể được sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận. Vai trái cuối cùng được sử dụng làm mục tiêu tối ưu



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định D-QML.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR hẹp

Mục tiêu - Targets: Chỉ có hai vai trái quan trọng trong trường hợp này. Hai LS được sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Có hai nơi tiềm năng để đặt lệnh cắt lỗ.



Điểm quyết định - DP: Điểm DP ở dạng QML. QML được căn chỉnh với mô hình nền BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa QML và Đường FTR là tiêu chuẩn

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận QML bằng cách nén.

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giao dịch coi trọng thành công vùng lãi suất và giảm xuống mức mở rộng chạm cả TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: QML phù hợp với hành động giá WBS

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa mức vào lệnh và FTR là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ phải được đặt trên hành động giá WBS

Nhìn chung: DP được coi trọng đối với pip. Giá tiếp tục đạt được mục tiêu tối ưu



Điểm quyết định - DP: Điểm DP có dạng MW-QML

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại điểm quyết định và cuối cùng đã tạo ra FTR

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức cắt lỗ lẽ ra đã được đặt ở đỉnh của Đầu QM. Nguy cơ rủi ro sẽ rất lớn vì đỉnh của đầu ở xa mức nhập lệnh

Nhìn chung: FTR đã cố gắng giữ giá trước khi đến với DP được đoán trước về lãi suất



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng CCC-QML

Từ chối giá - FTR: Giá đã cố gắng quay trở lại điểm quyết định nhưng không thành công. Điều này dẫn đến việc tạo ra một FTR.

Tiếp cận giá - PA: Giá tiếp cận CCC-QML bằng cách nén.

Nhìn chung: Giá coi trọng điểm quyết định đối với pip và giảm ồ ạt cho đến khi chạm mục tiêu



Điểm quyết định - DP: Thẻ này chỉ ra điểm quyết định QML

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn.

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá xoay sở để phản ứng tại FTR và giảm xuống trước khi quay trở lại QML

Nhìn chung: Giá cố gắng để coi trọng điểm quyết định và giảm xuống cho đến khi chạm cả TG1 và TG2.



Điểm quyết định - DP: Điểm DP ở dạng QML

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Mục tiêu - Targets: Biểu đồ trình bày nhiều lựa chọn thay thế để chốt lời

Nhìn chung: Giá đã tăng lên ở mức FTR trước khi đến với QML. Giá sau đó tiếp tục bật lên ở mức vào lệnh được dự đoán trước và giảm xuống mức chạm TG1 và TG2

CHƯƠNG III: HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ - FTR

ĐỘNG LƯỢNG - MOMENTUM

Version 1 MM (Phiên bản 1 Động lượng MM): Loại động lượng này là kịch bản lý tưởng mà bạn nên thực hiện trên thị trường. Giá thực hiện một đợt tăng hoặc giảm duy nhất ngay sau khi di chuyển mạnh. Giá quay trở lại vùng nhập lệnh (Entry zone)

Conditions (Các điều kiện): Sự tăng hoặc giảm của giá giống như một đường thẳng được thể hiện tại các biểu đồ ví dụ. Giá sẽ quay trở lại vùng nhập lệnh ngay sau khi hoàn thành giai đoạn tăng hoặc giảm.

Validity (Hiệu lực): Thiết lập được coi là không hợp lệ nếu giá không thể quay trở lại vùng lãi suất ngay lập tức



Version 2 MM (Phiên bản 2 Động lượng MM): Động lượng này tuân theo cấu trúc DBD hoặc RBR. Giá thực hiện một lần đẩy đầu tiên, sau đó tạo một đường đi ngang hoặc một mức thoái lui nhỏ trước khi thực hiện một lần đẩy khác. Ngay sau lần đẩy thứ hai, giá sẽ quay trở lại mức điểm quyết định của lãi suất. Các cột thẳng cũng nên được duy trì.

Conservative Target (Mục tiêu bảo toàn): Mục tiêu bảo toàn nên ở cuối lần đẩy đầu tiên. Tuy nhiên, nó thay đổi theo tình hình. Đôi khi SL cũng có thể được đặt ở đỉnh của lần đẩy thứ hai

Validity (Hiệu lực): Giá sẽ quay trở lại ngay vùng vào lệnh sau khi tạo V2 MM. Nếu giá tiếp tục theo một hướng nhất định trước khi quay trở lại DP, thì động lượng được coi là không hợp lệ

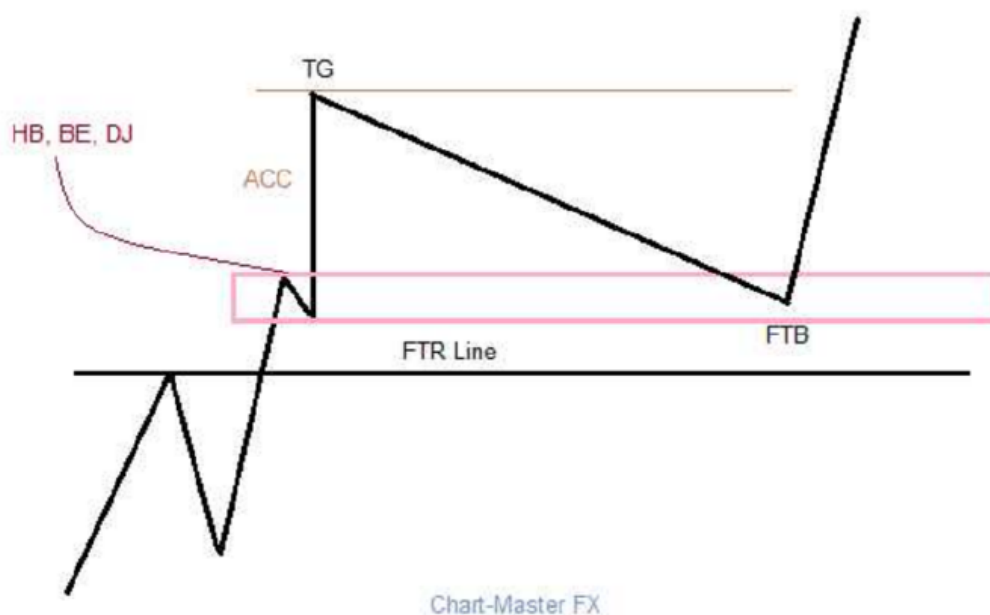


Support Resistance FTR (Hỗ trợ - Kháng cự - SR FTR): Biểu đồ cho thấy một ví dụ SR (kháng cự quan trọng) FTR. Cấu tạo có ba thành phần: Đường FTR, mô hình nến FTR và Gia tốc. Theo nghĩa đen, giá được cho là đã không thể quay trở lại đường hỗ trợ hoặc kháng cự. Đây là nơi tên gọi được bắt nguồn

FTR Line (Đường FTR): Đầu tiên giá phải phá vỡ một đường hỗ trợ hoặc kháng cự đáng kể. Sau đó, giá phải tạo ra một mô hình nến hợp lệ như HB, BE hoặc DJ

Validity (Hiệu lực): Không giống như giới hạn cờ, nến FTR xuất hiện bên ngoài vùng lân cận của đường FTR. Nói cách khác, đường FTR không nên cắt ngang qua hình nến FTR.

Acceleration (Gia tốc): Gia tốc của giá sau khi tạo nến FTR sẽ rất mạnh. Nó sẽ trông giống như một trục thẳng được mô tả trong biểu đồ.





Điểm quyết định - DP: DP ở dạng mô hình nến nhấn chìm giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR/ vùng BE quá hẹp

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Khu vực BE đã cố gắng để giữ giá trên FTB. SL (lệnh cắt lỗ) sẽ được đặt trên đường FTR



Điểm quyết định - DP: Có một vùng Cầu DJ trong ví dụ này.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR hẹp

Quản lý rủi ro - Risk Management: Điểm dừng lỗ nên được đặt bên dưới đường FTR vì khoảng cách này hẹp.

Động lượng - Momentum: Gia tốc (ACC) của giá được phân loại là rất mạnh V1 MM



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện điểm quyết định BE (Nhấn chìm giảm)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng lãi suất bằng cách nén. Giá bật lên trong vùng BE trên FTB và giảm cho đến khi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng DJ và đi lên ngoài mục tiêu bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa BE và đường FTR là rộng.

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V1 MM

Quản lý rủi ro - Risk Management: Nơi lý tưởng để đặt lệnh cắt lỗ trong ví dụ này là bên dưới vùng BE

Nhìn chung: Giá nén theo đường BE và tăng dần khi chạm TG.

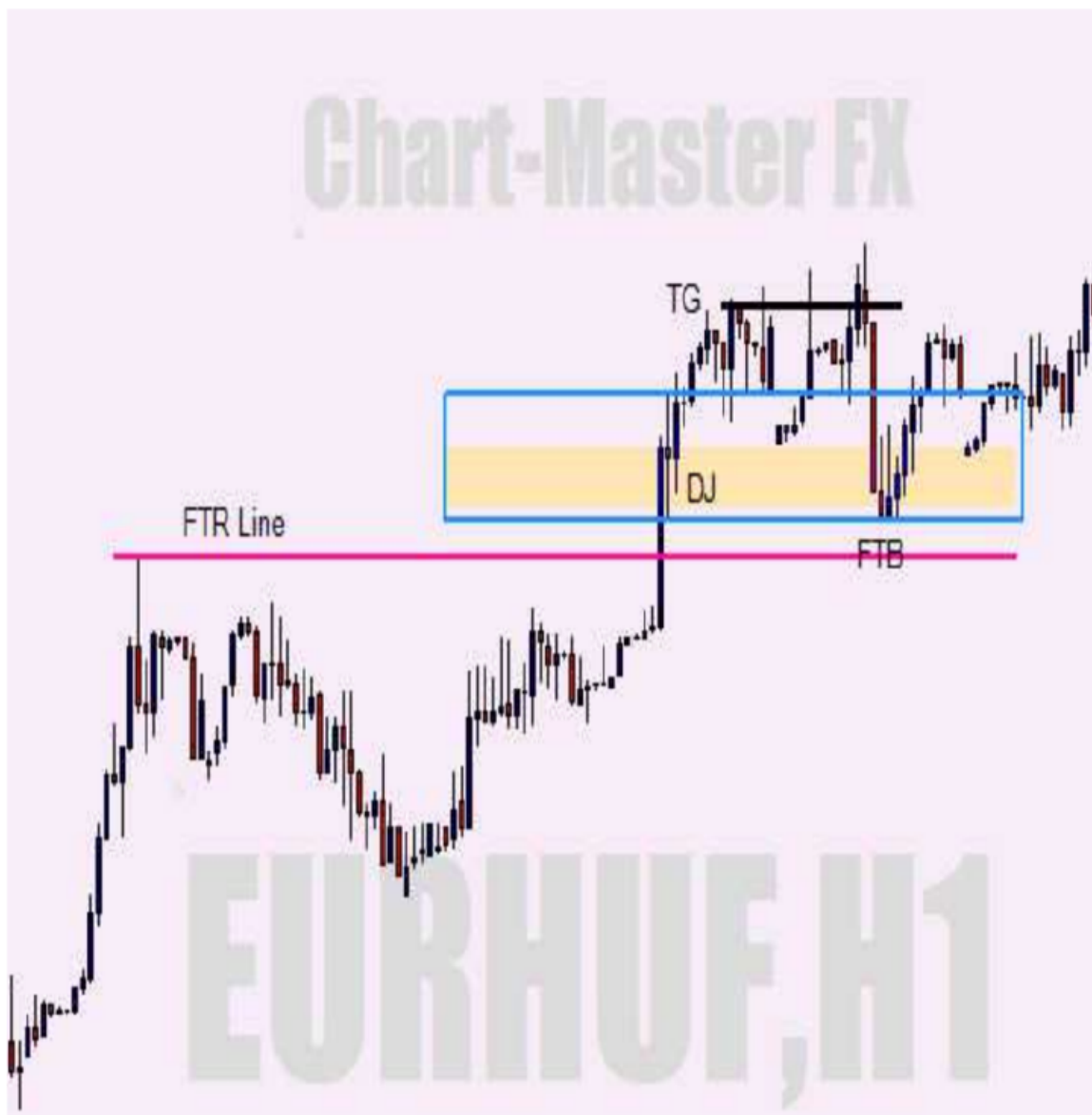


Điểm quyết định - DP: Có một BE DP trong ví dụ biểu đồ này.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh hướng về phía giảm (V1 MM)

Sự phản ứng - Reaction: Giá phản ứng rất tốt trong vùng lãi suất và đi xuống phía nam đến phạm vi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng Doji (DJ).

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc không mạnh. Loại động lượng này được phân loại là V2 MM.

Nhìn chung: Giá xoay sở để bật lên trong vùng DJ và đi lên đến điểm chạm mức TG



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng một HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng HB (Đi ngang ản) được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Sau khi tạo điểm quyết định HB, giá giảm mạnh. Động lượng này được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Giá xoay sở để bật lên trên HB-DP và đi xuống phía nam



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ẩn (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1MM).

Nhìn chung: Giá đã coi trọng HB-DP trên FTB. Sau đó, giá bắt đầu hành trình về phía nam



Điểm quyết định - DP: Vùng cầu có dạng đường đi ngang ẩn (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể được đặt bên dưới vùng HB

Nhìn chung: Giá đã thực hiện nhiều lần ghé thăm đến vùng HB, giá tăng lên nhưng không đạt để chạm TG



Điểm quyết định - DP: Nhấn chìm giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM).

Nhìn chung: Giá đã tuân theo BE-DP trên FTB. Sau đó, giá đã hướng tới khu vực TG.



Điểm quyết định - DP: DP có dạng một đường đi ngang ầu (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách dòng FTR/ vùng nhập lệnh là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng HB và giảm xuống mức chạm mục tiêu tối ưu.



Điểm quyết định - DP: Có một DJ trong ví dụ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng DJ được phân loại tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Chốt giá nhấn chìm vùng DJ và tiếp chạm TG. Giao dịch này có thể kết thúc là thua lỗ tùy thuộc vào việc đặt lệnh cắt lỗ.



Điểm quyết định - DP: Có một mô hình nến nhấn chìm giảm giá

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và BE là tối ưu

Động lượng - Momentum: Động lượng rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá coi trọng điểm quyết định và đi lên để chạm TG.

Sau khi nhấn chìm TG, giá đã kiểm tra lại TG và tiếp tục hành trình đi lên



Điểm quyết định - DP: Có một mô hình nến đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng HB là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá đến vùng HB dưới dạng nén. Giá coi trọng điểm quyết định và tiếp tục chạm TG



Điểm quyết định - DP: Mô hình nén nhấn chìm Giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng BE được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá đã cố gắng giảm xuống khi nó đến điểm quyết định lần đầu tiên



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến nhấn chìm Giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng BE được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá đã cố gắng để giảm xuống đến khu vực BE



Điểm quyết định - DP: Dp ở dạng đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng HB là rộng

Động lượng - Momentum: Loại gia tốc này được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Vùng lãi suất cố gắng để giữ giá trên FTB và giá tăng cho đến khi đạt mức TG



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Giá tăng mạnh sau khi tạo đường đi ngang ản. Loại động lượng này được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: DP được coi trọng bởi giá trên FTR và tăng đến mức đạt được mục tiêu bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng DJ là hẹp

Động lượng - Momentum: Biểu đồ thể hiện V1 MM

Nhìn chung: Giá đã cố gắng để tôn trọng điểm quyết định trên FTB và giảm xuống mức vượt qua mức TG



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng HB được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Sau khi tạo điểm quyết định HB, giá giảm hàng loạt. Động lượng này được phân loại là V 1 MM

Nhìn chung: Giá cố gắng giảm sau khi chạm tới DP. Nó giảm xuống mức chạm TG bảo toàn.



Điểm quyết định - DP: Biểu đồ thể hiện một HB-DP

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng HB là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng thay đổi được phân loại là
V1 MM

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá bật lên trên vùng HB và đi lên đến mức chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng BE được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá tiếp cận DP bằng cách nén. Giá đã giảm sau khi chạm tới DP. Nó giảm đến mức chạm TG bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR/ vùng HB được phân loại là hẹp

Động lượng - Momentum: Sau khi tạo điểm quyết định HB, giá tăng dần với gia tốc lớn (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng nhập lệnh và đi lên ngoài khu vực TG



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Đường FTR quá gần với vùng HB

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá di chuyển theo cách nén đối với HB-DP và coi trọng nó.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá không phản ứng trong vùng DJ. Giá nhấn chìm vùng này một chút và tăng đến mức chạm TG



Điểm quyết định - DP: Vùng Cung có dạng đường đi ngang ần DP

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã cố gắng đạt được mục tiêu tối ưu sau khi được

DP nắm giữ



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ẩn (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá được phân loại là rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá coi trọng HB-DP trên FTB. Sau đó, giá bắt đầu hành trình về phía bắc



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng một HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã tăng vào thời điểm nó đạt tới vùng HB trên FTB. Giá cố gắng giảm cho tới khi chạm mục tiêu.



Điểm quyết định - DP: Dp ở dạng DJ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng DJ được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giao dịch coi trọng thành công vùng lãi suất và giảm xuống mức chạm cả TG1 và TG2



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng một đường đi ngang ầu (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng nhập lệnh là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng HB bằng cách nén. Vào lần đầu tiên, giá tôn trọng điểm quyết định và đi lên đến mức chạm vào TG bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách vùng HB một khoảng

Động lượng - Momentum: Loại động lượng này được phân loại là V1 MM. Mặc dù giá đã dừng lại trên đường đi xuống. Nói chung, động lượng mạnh của giá đã được duy trì.

Nhìn chung: Vùng HB được coi trọng trên FTB. Sau đó, giá đã đi xuống và đến TG thành công



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Sự tăng tốc của giá rất mạnh (V1 MM).

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng BE và cố gắng tôn trọng nó.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Giá đã tăng rất nhanh để tăng và giảm lại trong một thời gian. Sau đó, nó tạo ra một đỉnh cao hơn mới. Do hành động giá đó, động lượng được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng HB dưới dạng nén. Chốt (pin) giá nhấn chìm HB và tiếp tục chạm TG

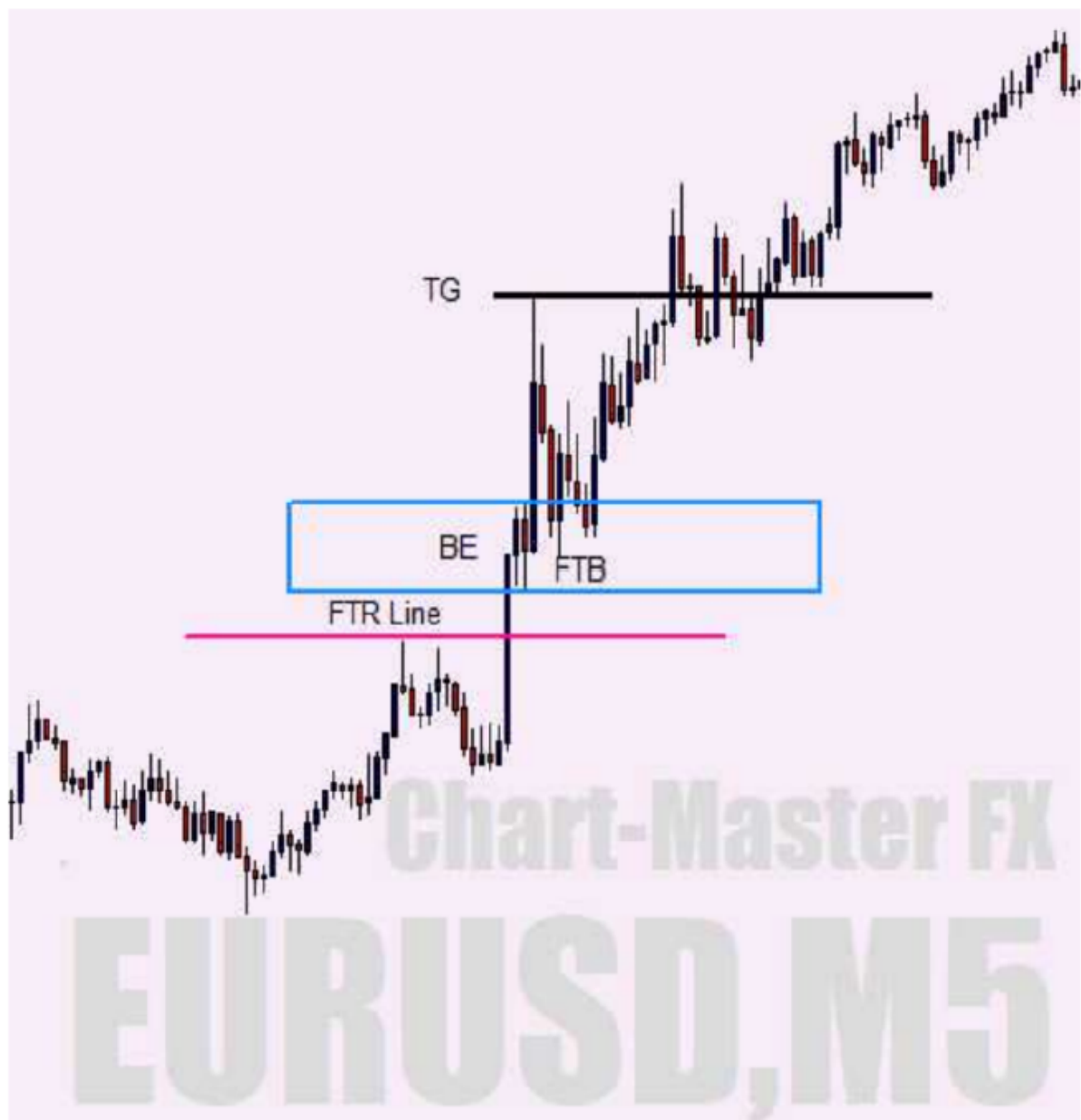


Điểm quyết định - DP: Mô hình nhấn chìm giảm giá

Từ chối giá - FTR: Đường FTR có một chạm hỗ trợ. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn.

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá là rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Vùng BE cố gắng để giữ giá trên FTB. Giá ghé thăm vùng HB nhiều lần trước khi giảm xuống mức chạm mục tiêu bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Mô hình nén nhấn chìm Tăng (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/vùng BE được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá đã cố gắng tôn trọng vùng lãi suất và tiếp tục chạm TG



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR ở một khoảng cách tiêu chuẩn từ vùng DJ

Động lượng - Momentum: Loại động lượng này được phân loại là V2 MM. Giá đã tạo ra một vài tạm dừng vì nó đang tăng lên

Nhìn chung: Giá đã tôn trọng vùng DJ trên FTB và đi lên. Tuy nhiên, giá không đạt được mục tiêu.



Điểm quyết định - DP: Thể hiện thị mô hình nến BE

Từ chối giá - FTR: Đường FTR ở một khoảng cách so với mức nhập lệnh

Động lượng - Momentum: Động lượng trong biểu đồ ví dụ được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá lần đầu tiên quay trở lại vùng lãi suất và tôn trọng nó. Giá tăng nhưng không đạt TG trong lần thử đầu tiên. Giá quay lại lần 2 và đi tới để chạm TG.

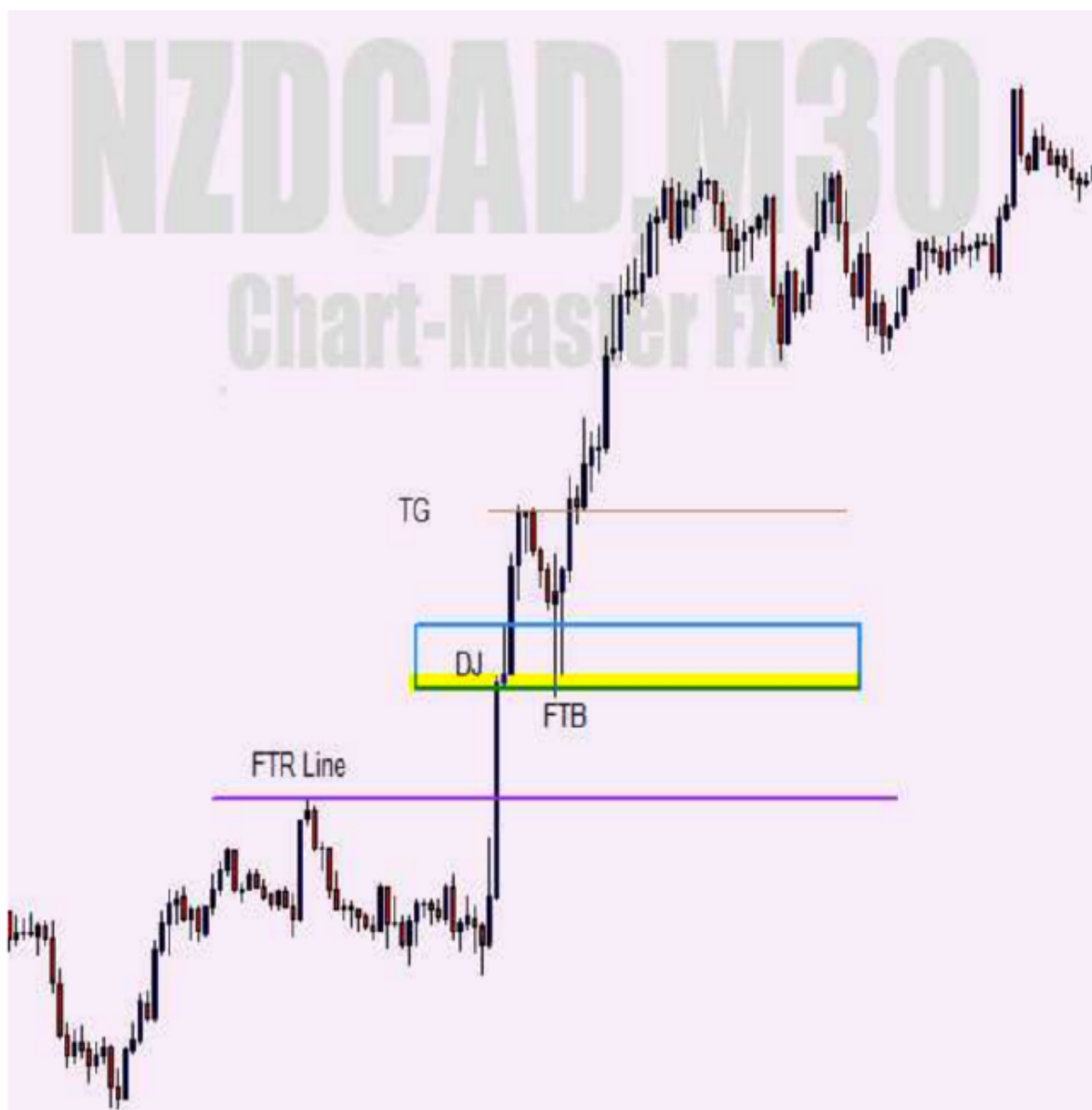


Điểm quyết định - DP: DP có dạng mô hình nến HB

Từ chối giá - FTR: Đường FTR gần với vùng DJ

Động lượng - Momentum: Giá cố gắng quay trở lại để kiểm tra vùng HB nhưng bỏ lỡ vùng này vài pip nếu giá đã kích hoạt các lệnh đang chờ xử lý tại thời điểm này. Động lượng được phân loại là V1 MM. Mặt khác, nếu một giao dịch được thực hiện trên FTB, động lượng được phân loại là V2 MM vì giá đã tạo ra một mức thấp hơn mới trước khi quay trở lại vùng nhập lệnh

Nhìn chung: Giá đã cố gắng tôn trọng vùng HB trên FTB và giảm xuống phía nam



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách một khoảng từ vùng DJ.

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Vùng DJ được coi trọng trên FTB. Sau đó, giá tăng lên và đến TG thành công



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ần (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Giá tăng nhanh sau khi tạo đường đi ngang ần. Giá đã thực hiện một đợt thoái lui trước khi tiến xuống phía dưới. Về mặt này, động lượng được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: DP được coi trọng bởi giá trên FTB



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ần (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Giá tăng nhanh sau khi tạo đường đi ngang ần. Động lượng này được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Điểm quyết định HB được coi trọng bởi giá trên FTB



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến nhấn chìm tăng giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/mức nhập lệnh được phân loại tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng biến đổi được phân loại là V1 MM

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá nén xuống cho đến khi đạt đến vùng lãi suất. Giá bật lên ở vùng lãi suất và đi lên đến mức chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Ví dụ biểu đồ cho thấy mô hình nến nhấn chìm tăng giá

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và vùng nhập lệnh được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng BE theo cách nén. Giá tăng như dự đoán và tiếp tục chạm TG. Tuy nhiên, khả năng giao dịch này có thể dẫn đến thiết lập không thành công vì BE đã bị nhấn chìm



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và đường đi ngang ản được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Sự tăng tốc của giá sau khi tạo đường đi ngang là mạnh. Tuy nhiên, giá đã chậm lại sau đó, trước khi quyết định quay trở lại vùng lãi suất. Về mặt này, động lượng này được phân loại là V2 MM

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá tiếp cận vùng HB bằng cách nén. Giá đã cố gắng để tôn trọng vùng lãi suất và giảm xuống mức chạm mục tiêu. Giá chỉ phản ứng một chút tại TG và tiếp tục hành trình về phía nam



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ mức vào lệnh được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng mạnh về phía giảm giá (V2 MM)

Lãi mục tiêu - TP: Giá xoay sở để bật lên tại vùng DJ và giảm xuống cho đến khi chạm TG. Sau đó, giá tiếp tục hành trình về phía nam



Điểm quyết định - DP: Vùng cung có dạng mô hình nến BE

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách vùng BE một khoảng cách

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá được phân loại là V2
MM

Nhìn chung: Giá được nén về phía BE. Trước khi đến, giá đã giảm xuống phía nam như dự đoán



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định HB trong ví dụ biểu đồ này.

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách mức nhập lệnh một khoảng

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá mạnh về phía giảm. Động lượng được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá đã phản ứng với vùng trên FTB và tiếp tục chạm mục tiêu bảo toàn. Sau đó, giá đã quay trở lại (2TB) đến vùng và nhấn chìm nó một chút, và đi về phía nam.

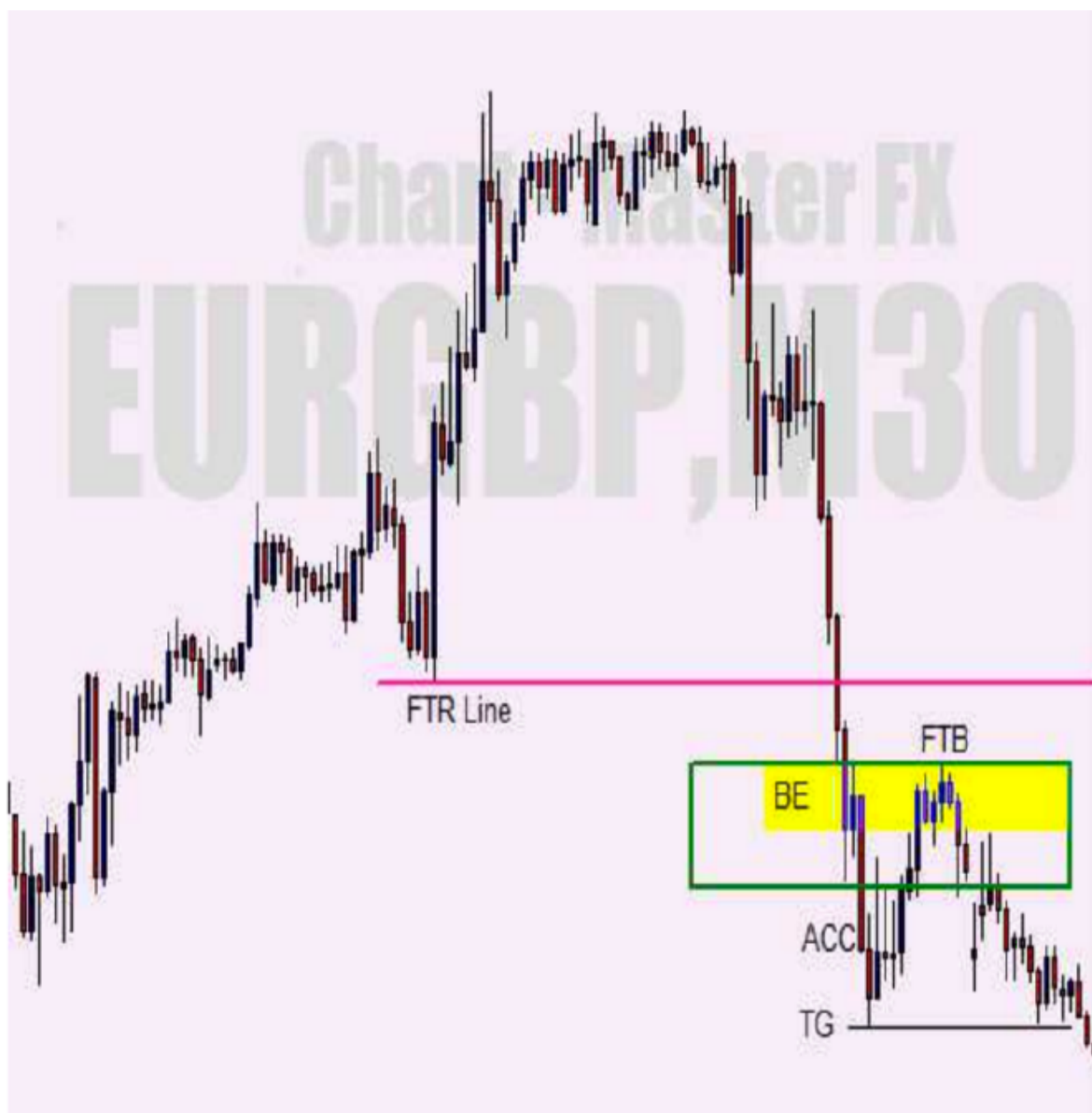


Điểm quyết định - DP: Trong biểu đồ ví dụ này, có một điểm quyết định HB.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ Mức nhập lệnh được phân loại là hẹp

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Điểm quyết định HB được coi trọng trên FTB



Điểm quyết định - DP: Trong biểu đồ ví dụ này, có một điểm quyết định BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ Mức nhập lệnh được phân loại là rộng

Động lượng - Momentum: Giá giảm với gia tốc mạnh(V1 MM)

Nhìn chung: Điểm quyết định được coi trọng bởi giá và giảm trong vùng lãi suất.



Điểm quyết định - DP: Nhấn chìm tăng giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Vùng này khá lớn trong trường hợp này.

Những loại FTR phải được tránh

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Phản ứng - Reaction: Giá được giữ bởi điểm quyết định và tăng dần lên. Giá không đạt được mục tiêu tối ưu. Do đó, có khả năng giao dịch này có thể đã trở thành một giao dịch thất bại.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và HB hẹp

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh đối với xu hướng tăng. Động lượng được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Giá thất bại để phản ứng trong vùng lãi suất và tiếp tục chạm vào đường FTR. Giao dịch này có thể thành công nếu SL được đặt dưới đường FTR.



Điểm quyết định - DP: Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại hẹp

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá cố gắng để tuân theo DJ trên FTB. Do đó, giá tăng dần khi chạm vào TG



Điểm quyết định - DP: Vùng cung có dạng mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng DJ và đi lên



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng Doji

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá đã cố gắng quay trở lại trước khi tạo V2 MM. Việc ghé thăm này có thể được coi là lần đầu tiên trở lại. Về vấn đề này, các đơn đặt hàng có thể đã được tiêu thụ ngay tại thời điểm đó.

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V2 MM

Lãi mục tiêu - TP: Giá xoay sở để đến vùng DJ và tăng lên cho đến khi nó đến khu vực TG



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng Doji (DJ)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá được phân loại V1

MM

Lãi mục tiêu - TP: Giá đã cố gắng đến vùng DJ và tôn trọng nó.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định HB trong ví dụ này

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách xa vùng nhập lệnh

Động lượng - Momentum: Gia tốc được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Giá có thể dễ dàng đi qua vùng bị nén.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Loại FTR này có nhiều chân nến. Kịch bản lý tưởng là chỉ xem xét các FTR chỉ có một cây nến duy nhất

Quản lý rủi ro - Risk Management: Trong trường hợp, khoảng cách giữa đường FTR và vùng DJ là rộng. SL nên được đặt trên vùng DP

Động lượng - Momentum: Động lượng này được phân loại là V1 MM mặc dù nó không hoàn hảo

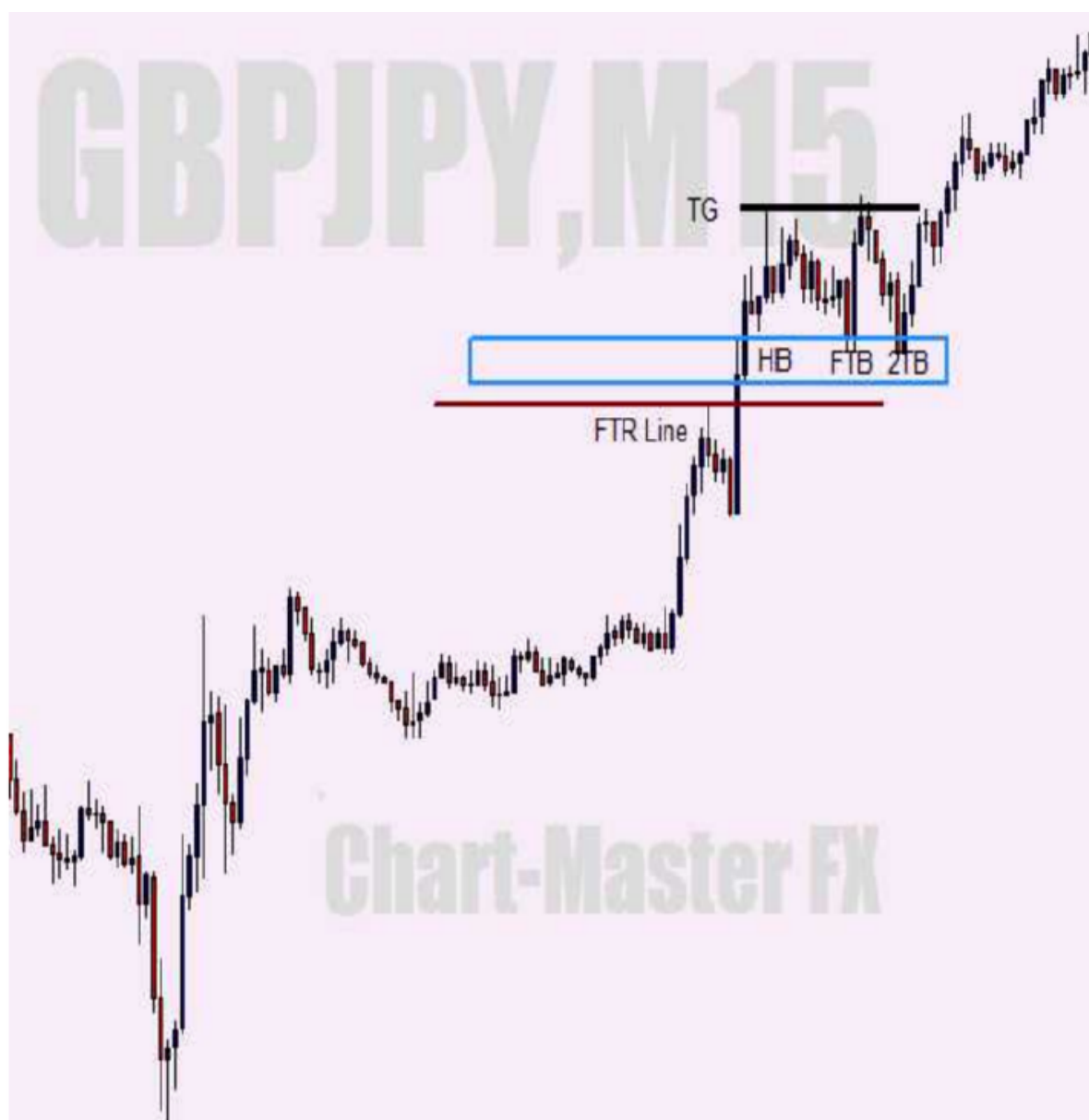


Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ần DP đã được tạo trong biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng HB là hẹp

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V2 MM

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá tôn trọng DP và đi lên cho đến khi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nển đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá đã ghé thăm vùng lãi suất hai lần. Việc đặt giao dịch trên 2TB được coi là rủi ro. Thời điểm lý tưởng để thực hiện giao dịch là trên FTB



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Vùng HB đã được coi trọng trên FTB. Sau đó, giá tăng lên nhưng không chạm được TG. Nếu lợi nhuận một phần không được thực hiện trong quá trình này, thiết lập này có thể trở thành giao dịch thất bại.



Điểm quyết định - DP: Dp có dạng đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Đường FTR nằm ở khoảng cách tối ưu so với vùng nhập lệnh

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: DP được coi trọng bởi giá trên FTB và giảm về phía nam

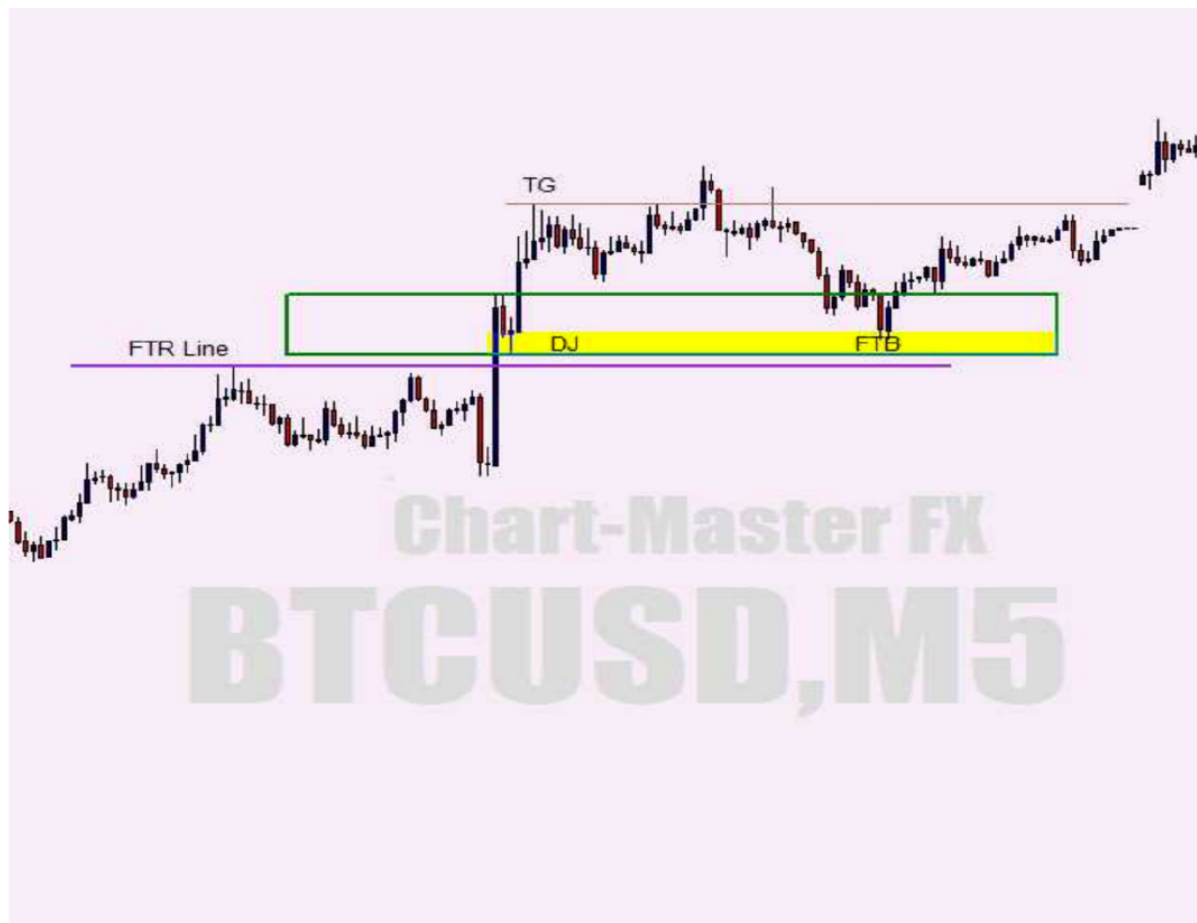


Điểm quyết định - DP: Có một vùng Cầu HB trong ví dụ biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh với những khoảng dừng trên đường (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng HB theo cách nén. Giá đã coi trọng HB Demand trên FTB



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện điểm quyết định ở dạng DJ

Từ chối giá - FTR: Đường FTR quá gần với vùng lãi suất. FTR được tạo trong ví dụ này có nhiều hơn một cây nến. Trong số những ngọn nến, có một DJ hợp lệ

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá không mạnh lắm. Động lượng suy yếu khi giá tiếp tục đi lên. Động lượng này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Vùng DJ bên trong FTR rộng đã được coi trọng bởi giá trên FTB



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng đường đi ngang ần (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng nhập lệnh là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng HB bằng cách nén. Trong lần đầu tiên ghé thăm, giá đã coi trọng điểm quyết định và đi lên đến mức đánh vào TG bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến nhấn chìm giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá bật lên ở phần dưới của vùng HB và giảm xuống phía nam



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định được phân loại là HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và điểm vào lệnh là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá tăng lên sau khi tạo điểm quyết định là rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá cố gắng để phản ứng trong vùng HB và đi lên phía bắc.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng nến nhấn chìm giảm BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Đà giảm rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá coi trọng điểm quyết định và nhấn chìm nó một chút trước khi giảm. Điều quan trọng là phải dành chỗ cho những vết nhấn chìm như vậy để tránh bị chặn lại



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ẩn (HB)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR nằm cách xa mức nhập lệnh

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh để giảm
(V1 MM)

Nhìn chung: Vùng HB được coi trọng bởi giá. Giá đã cố gắng đạt được mục tiêu bảo toàn.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng vùng Cầu HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng HB được phân loại là hẹp

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá được giữ bởi HB DP và tăng mạnh lên trên. Giá đã cố gắng vượt qua khu vực TG



Điểm quyết định - DP: Vùng Cung ở dạng nhấn chìm Giảm (BE)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR quá gần với vùng BE. Tuy nhiên, miễn là có khoảng cách. FTR vẫn được coi là hợp lệ

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá là rất mạnh (V1MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng BE dưới dạng nén là một dấu hiệu tốt



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định DJ trong thẻ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR / Mức nhập lệnh là rộng.

Điều này ngụ ý rằng SL có thể được đặt bên dưới vùng DJ

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá tăng lên rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng DJ bằng cách nén. DP đã cố gắng giữ giá tăng.



Điểm quyết định - DP: DP là đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR gần với vùng HB. Trong trường hợp này, nên đặt SL dưới đường FTR để đưa giao dịch một số không gian thoág.

Động lượng - Momentum: Đà tăng lúc đầu rất mạnh nhưng yếu dần khi giá tiếp tục đi lên. Động lượng này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Chốt giá nhấn chìm vùng HB và đi lên cho đến khi chạm TG. Giao dịch này có thể bị lỗ nếu SL được đặt dưới vùng HB

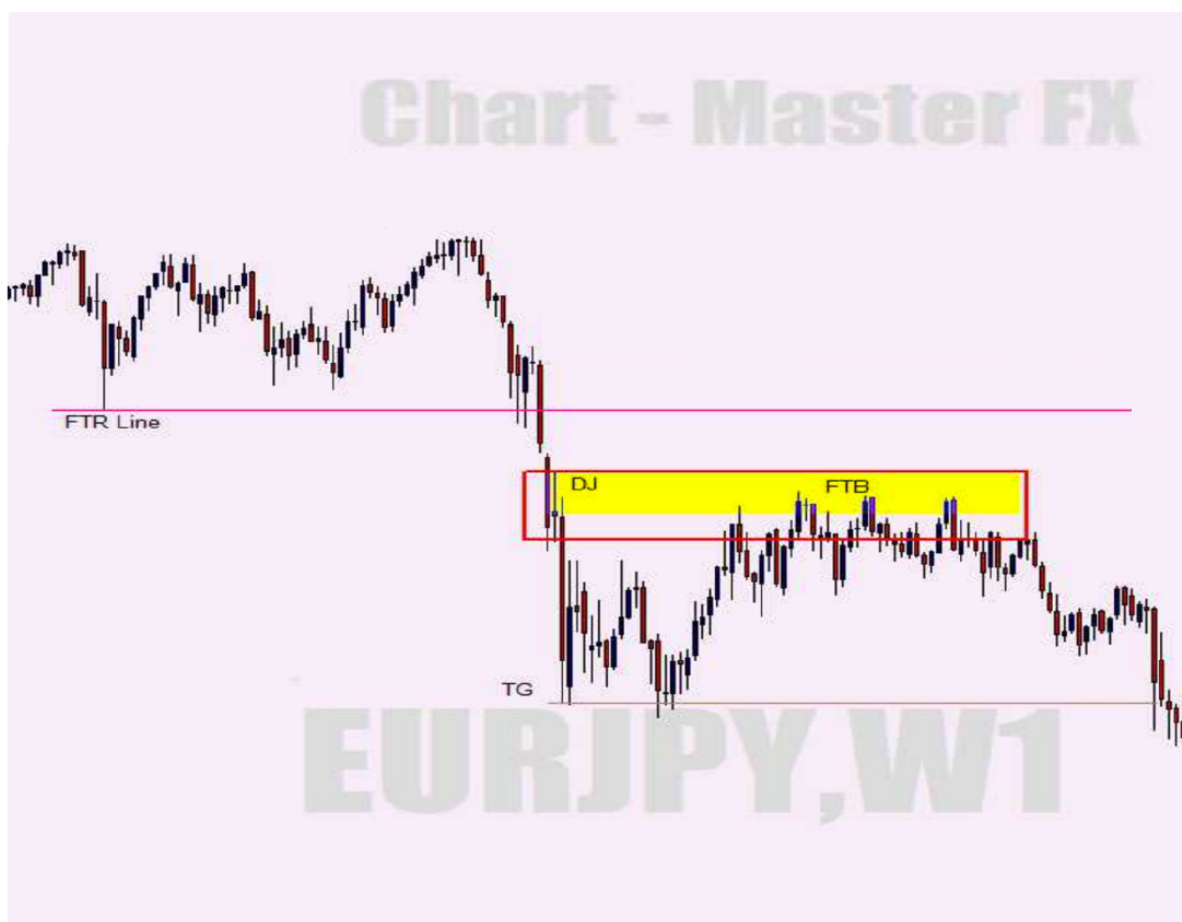


Điểm quyết định - DP: DP được gọi là BE

Từ chối giá - FTR: Đường FTR nằm xa vùng BE

Động lượng - Momentum: Sau khi giá tạo ra vùng BE, nó đã giảm rất nhiều (V1 MM)

Nhìn chung: Chốt giá nhấn chìm vùng BE bằng một micro pip. Giá sau đó đã giảm xuống sau đó. Điều quan trọng là phải cho phép không gian thở SL của bạn tránh bị ngừng



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện một điểm quyết định DJ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng Dj là rộng

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá đã nén xuống vùng DJ và được giữ bởi DP. Sau nhiều lần truy cập vào khu vực điểm quyết định, giá giảm xuống mức chạm mục tiêu tối ưu



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện điểm quyết định DJ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng DJ là rộng

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Vào đến vùng DJ thì giá đi lên tới mức chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng mô hình nền nhấn chìm của một đường đi ngang ần

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá sau khi tạo đường đi ngang ần là rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá không thể tăng lên trong vùng HB. Vùng HB bị nhấn chìm bởi giá. Về vấn đề đó, có khả năng mức cắt lỗ đã bị chạm đến



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng mô hình nền đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là hẹp

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá xoay sở để phản ứng trong vùng lãi suất và tăng lên để chạm TG. Giá sau đó đã thực hiện lần thứ hai đến vùng HB và tăng trở lại



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện điểm quyết định là đường đi ngang ần

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc được phân loại V2 MM

Nhìn chung: Giá nén về phía HB (đường đi ngang ần) và bật lên. Giá cố gắng bao phủ khu vực nén cho đến khi chạm TG



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: FTR ở một khoảng cách so với mức vào lệnh.

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá sau khi tạo ra DJ là rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Chốt giá đã nhấn chìm DJ và tăng lên để chạm TG.
Về mặt này, giao dịch này có thể đã trở thành giao dịch thua lỗ



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Đà tăng của giá không lớn lắm, đó là lý do tại sao động lượng này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá đã bật FTB lên trên FTB tới vùng lãi suất và đi lên cho đến khi chạm TG



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định HB

Từ chối giá - FTR: FTR ở dạng mức kháng cự một chạm. Đường FTR cách vùng HB một khoảng cách

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã nén theo đường quay trở lại HB DP. Trên FTB, giá được giữ bởi DP và tăng lên cho đến khi đạt được mục tiêu tối ưu.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng một đường đi ngang ần

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Có V1 MM trong ví dụ này

Nhìn chung: Giá đã thực hiện hai lần ghé thăm đến vùng lãi suất và đi lên phía bắc đến mức vượt ra ngoài TG



Điểm quyết định - DP: Nén nhấn chìm Giảm giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR/ vùng HB được phân loại tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Sự tăng tốc của giá ngay sau khi tạo ra vùng BE là một vấn đề đáng ngờ. Giá đã tạo ra nhiều chỗ tạm dừng khi nó đang giảm dần

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá nén về phía vùng BE và giảm xuống sau đó, cho đến khi đạt được mục tiêu



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ẩn (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Ví dụ biểu đồ này thể hiện V1 MM

Nhìn chung: Giá phải vật lộn để tăng khi đến vùng HB. Sau khi giá thực hiện vài lần ghé thăm đến vùng HB, giá đã tăng lên để chạm TG



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng mô hình nến BE

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá xuống mức giảm không hoàn hảo. Loại động lượng này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá xoay sở để phản ứng trong vùng lãi suất và giảm xuống tới mức chạm TG



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng DJ là rộng

Động lượng - Momentum: Ví dụ biểu đồ thể hiện V1 MM

Nhìn chung: Giá đã cố gắng coi trọng vùng HB trên cơ sở FTB và tăng dần lên.



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ần (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR/ vùng DJ được coi là hẹp

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã thực hiện nhiều lượt ghé thăm vùng HB và không thể vượt qua DP.



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR có hai điểm chạm hỗ trợ và rất gần với vùng HB. Trong những trường hợp như vậy, nên đặt SL phía trên đường FTR

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá bật lên trên vùng DP và giảm mạnh về phía nam



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng đường đi ngang
hàng (HB)

Từ chối giá - FTR: FTR có hai chạm hỗ trợ nằm ở khoảng cách
tiêu chuẩn so với vùng HB.

Động lượng - Momentum: Động lượng là khó khăn. Nó có thể
được phân loại là V1 hoặc V2 MM tùy thuộc vào cách bạn nhìn thấy nó.

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá đến vùng HB theo cách
nén. Giá bật lên trên FTB và giảm đến mức chạm TG



Điểm quyết định - DP: Thẻ thẻ hiện điểm quyết định ở dạng đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Biểu đồ chỉ ra đường FTR 2 chạm

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Vùng HB cố gắng để giữ giá trên FTB. Giá đã đi lên sau đó theo cách hợp nhất.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Đường FTR có hai chạm kháng cự. Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn.

Động lượng - Momentum: Động lượng thay đổi được phân loại là V2 MM

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá bật lên trong vùng HB và đi lên đến mức chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Biểu đồ thể hiện đường FTR 3 chạm

Động lượng - Momentum: Động lực của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Vùng HB cố gắng giữ giá trên FTB. Giá đã truy cập vùng HB nhiều lần trước khi giảm xuống mức giảm.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng là HB - DP

Từ chối giá - FTR: FTR cách vùng nhập lệnh một khoảng. Dòng FTR có hai hỗ trợ chạm

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá đã tăng ngay thời điểm nó đạt tới HB-DP trên FTB. Giá đã cố gắng giảm cho đến khi đạt được mục tiêu tối ưu



Điểm quyết định - DP: Dp có dạng DJ

Từ chối giá - FTR: FTR có hai chạm kháng cự

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là rất mạnh (V1 MM).

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Vùng DJ trông như nó được nén lại. Đây là một dấu hiệu xấu. Tuy nhiên, giá cố gắng coi trọng vùng DJ trên FTB và vượt ra ngoài TG



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng mô hình nền đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: FTR có ba chạm kháng cự. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn.

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá sau khi tạo đường đi ngang ản rất mạnh (V1 MM).

Nhìn chung: Giá cố gắng để quay trở lại đường đi ngang ản và phản ứng như dự đoán. Giá đã vượt ra ngoài TG.



Điểm quyết định - DP: Có một mô hình nến BE

Từ chối giá - FTR: Biểu đồ cho thấy đường FTR hỗ trợ hai chạm

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng BE theo cách nén. Khi đến nơi, giá quay đầu và giảm mạnh về phía nam.

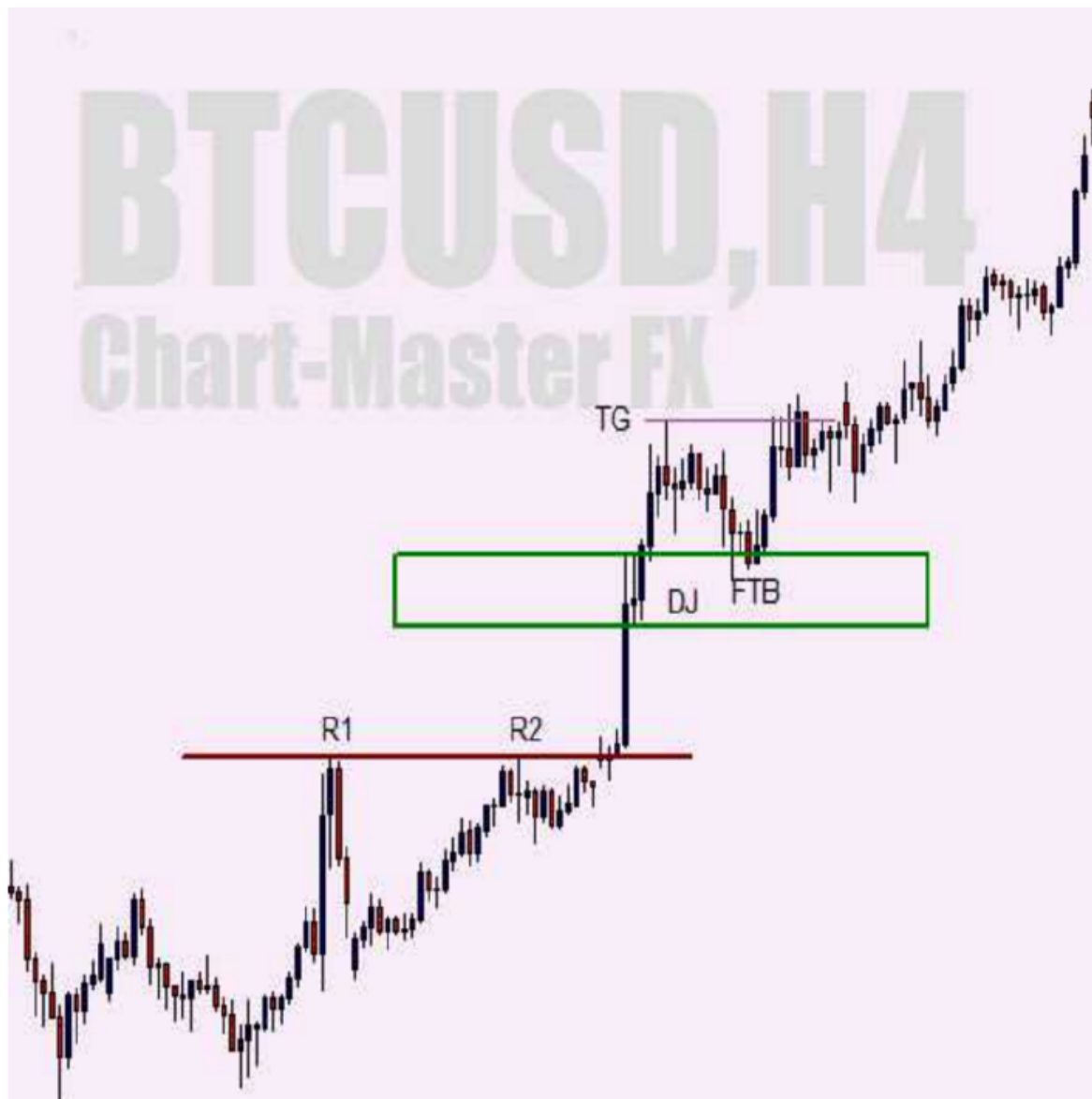


Điểm quyết định - DP: DP có dạng đường đi ngang ần (HB)

Từ chối giá - FTR: FTR đã có hai lần chạm hỗ trợ

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá được phân loại là V2 MM vì giá đã tạo ra một thoái lui và tạo ra một đáy mới thấp hơn trước khi quay trở lại vùng HB

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá bật lên trong vùng HB và đi xuống phía nam.



Điểm quyết định - DP: Dp ở dạng mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: FTR có dạng kháng cự hai chạm. Khoảng cách FTR rộng.

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Giá coi trọng vùng DJ và tiếp tục chạm vào TG bảo toàn.

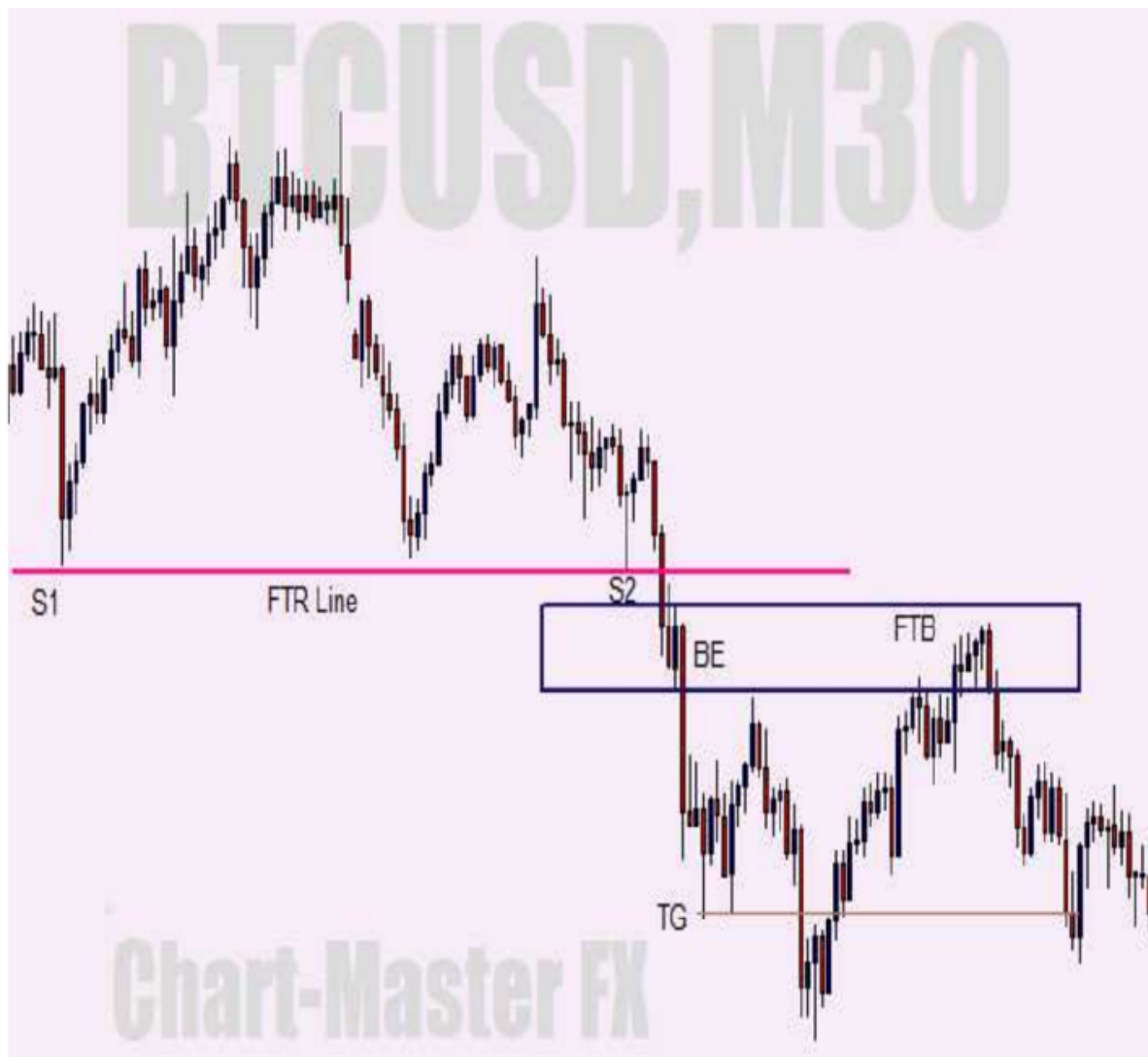


Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định BE trong thiết lập này.

Từ chối giá - FTR: FTR có dạng kháng cự hai chạm. Khoảng cách đường FTR / mức nhập lệnh là rộng

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá đi lên ngay sau khi tạo ra điểm quyết định là rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã quay trở lại vùng nhập lệnh và phản ứng trên FTB. Thật không may, giá đã không tác động đến TG trong đợt tăng giá đầu tiên. Giá sau đó thực hiện ghé thăm lần thứ hai và thứ ba đến điểm quyết định và đi lên cho đến khi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện một điểm quyết định BE

Từ chối giá - FTR: Có một Đường FTR hai chạm trong ví dụ này.

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V2 MM

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng lãi suất bằng cách nén.

Giá bật lên trong vùng BE trên FTB và giảm xuống cho đến khi chạm TG



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng mô hình nền HB

Từ chối giá - FTR: Có khoảng cách rộng giữa FTR và vùng HB

Động lượng - Momentum: Đà tăng lúc đầu rất mạnh nhưng đã yếu dần khi giá tiếp tục đi lên phía bắc. Động lượng này được xếp vào loại V2 MM.

Nhìn chung: Giá đã ghé thăm vùng HB trên cơ sở quay trở lại lần đầu tiên và coi trọng nó. Giá tiếp tục chạm TG



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng đường đi nagnng
ân

Từ chối giá - FTR: FTR ở dạng mức hỗ trợ hai chạm

Động lượng - Momentum: Có V1 MM trong biểu đồ này.

Nhìn chung: Giá đã coi trọng HB-DP trên FTB và giảm xuống cho
đến khi chạm mức TG bảo toàn



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng Doji

Từ chối giá - FTR: Thè hiển thị đường FTR hỗ trợ 2 chạm

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá sau khi tạo điểm quyết định rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Có nhiều nến đã được xây dựng trong quá trình tạo điểm quyết định. Bên trong phạm vi điểm quyết định, có một Doji hợp lệ được coi trọng bởi giá trên FTB



Điểm quyết định - DP: Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: FTR có hai chạm hỗ trợ và nó nằm ở khoảng cách tiêu chuẩn so với vùng DJ.

Động lượng - Momentum: Biểu đồ ví dụ này cho thấy một động lượng rất mạnh. Mặc dù giá đã giảm nhẹ trên đường đi về phía nam. Động lượng này vẫn được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng DJ bằng cách nén. Trên FTB, giá đã giảm và cuối cùng đã đạt được mục tiêu



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định đường đi ngang
ẩn HB trong thè này

Từ chối giá - FTR: Có một FTR với hai chạm hỗ trợ. Khoảng cách
giữa Đường FTR và vùng vào lệnh là rất hẹp

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận điểm quyết định dưới dạng nén. DP
được coi trọng bởi giá. Giá giảm mạnh bao trùm nén. Sau khi chạm TG,
giá đã giảm trở lại trước khi tiếp tục theo hướng đi xuống phía Nam



Điểm quyết định - DP: Đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: FTR có 2 chạm hỗ trợ

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại rất mạnh
(V1 MM)

Nhìn chung: Giá vật lộn để chạm TG sau khi bật lên trên vùng
HB.



Điểm quyết định - DP: DP có dạng DJ.

Từ chối giá - FTR: FTR có hai chạm kháng cự. Các đường FTR gần với vùng DJ

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh theo hướng đi lên. Loại động lượng này được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá cố gắng tôn trọng vùng DJ trên FTB và tăng lên để chạm cả TG1 và TG2

CHƯƠNG V: HỢP LƯU CỦA FTR

GIỚI HẠN CỜ - FL FTR C

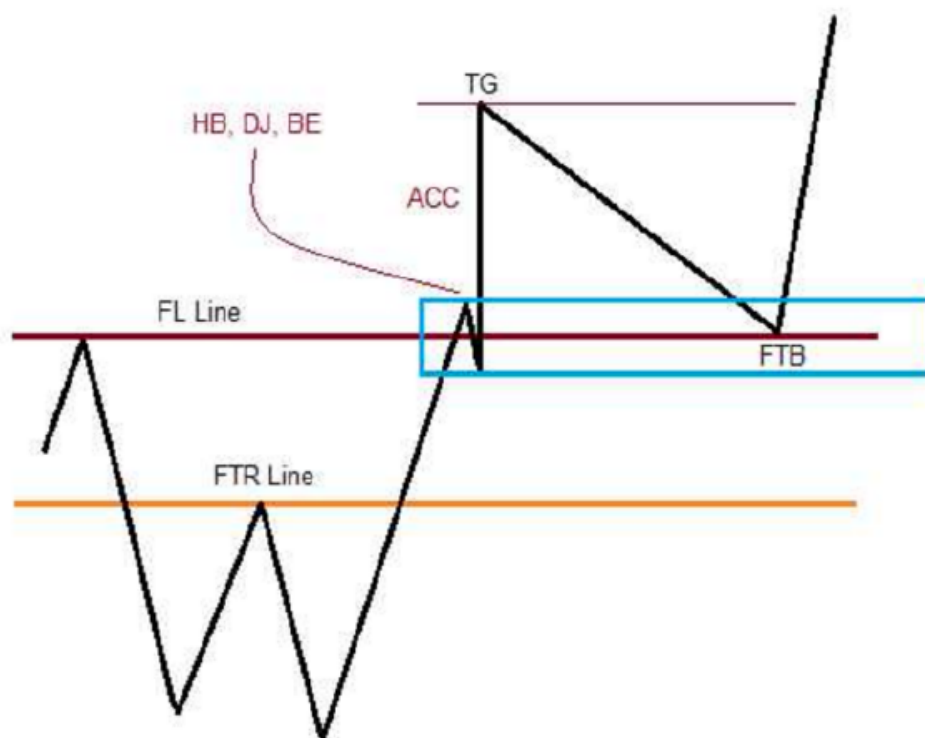
CẤU TẠO GIỚI HẠN CỜ VÀ TỪ CHỐI GIÁ - FL FTR

Flag Limit FTR (Giới hạn cờ FTR): Thiết lập này là hợp lưu của giới hạn cờ và từ chối giá.

FTR Line (Đường FTR): Trong trường hợp thiết lập mua, giá phải phá vỡ một Ngưỡng kháng cự và không thể quay trở lại. Sau đó, đường đi ngang FTR được tạo dọc theo một mức cao khác ngay trên ngưỡng kháng cự Đường FTR

FL Line (Đường giới hạn cờ): Đường giới hạn cờ này nên cắt ngang qua đường đi ngang FTR.

Targets and Stop loss (Mục tiêu & lệnh cắt lỗ): Mục tiêu nên được đặt ở đỉnh của TG. Mặt khác, lệnh dừng lỗ nên được đặt dưới giới hạn cờ



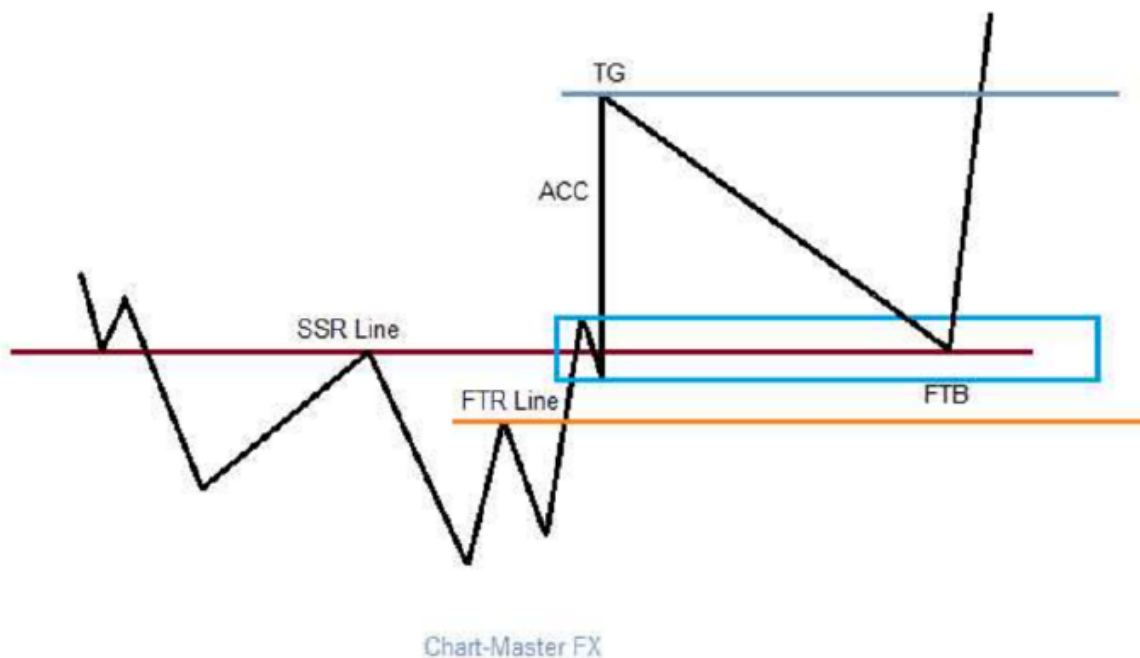
CẤU TẠO HỖ TRỢ/KHÁNG CỰ QUAN TRỌNG TRONG GIỚI HẠN CỜ FTR - SSR FL FTR

SSR FL FTR (Hỗ trợ/Kháng cự quan trọng trong Giới hạn cờ FTR): Đây là FL FTR (Giới hạn cờ FTR) đã được sửa đổi. Trong trường hợp này, giới hạn cờ (FL - Flag Limit) được xây dựng bởi Đường Hỗ trợ/Kháng cự quan trọng (SSR Line - Support Significant Resistance Line)

Momentum (Động Lượng): Động lượng lý tưởng sau khi một lá cờ đã được tạo ra phải ở dạng một trục thẳng như thể hiện trên biểu đồ

Entry (Nhập lệnh): Giao dịch nên được đặt trên FTB đến khu vực giới hạn cờ FL

Stop loss and Targets (Cắt lỗ & Mục tiêu): Mức dừng lỗ (SL) phải nằm dưới giới hạn cờ FL và TG phải ở đỉnh của gia tốc.





Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ Đường đi ngang ẩn (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng DJ là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã cố gắng coi trọng điểm quyết định trên lần truy cập đầu tiên và tăng lên.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng giới hạn chờ DJ.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và vùng HB là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Loại gia tốc này được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Vùng lãi suất cố gắng giữ giá trên FTB và giá đã giảm đến mức chạm TG



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định BE. BE được tạo dọc theo đường SSR

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Mục tiêu - Targets: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng lãi suất và vượt ra khỏi khu vực TG



Điểm quyết định - DP: Quyết định ở dạng giới hạn chờ BE.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá coi trọng điểm quyết định trên FTB và tiếp tục chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng giới hạn chờ HB.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa vùng HB và Đường FTR là tiêu chuẩn.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể được đặt dưới vùng HB

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá cố gắng coi trọng giới hạn chờ HB trên FTB và được nén lên đến mức chạm TG



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ Doji

Từ chối giá - FTR: FTR có hai chạm hỗ trợ. Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá có chiều hướng giảm mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá coi trọng vùng DJ trong lần truy cập đầu tiên.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn.

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng Cầu HB dưới dạng nén. Khi đến nơi, giá đã tăng dần về phía bắc.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định FL trong ví dụ này. Giới hạn cờ tự thể hiện dưới dạng đường đi ngang ầu.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn, đó là một dấu hiệu tốt

Động lượng - Momentum: Động lượng trong thẻ này được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng quay trở lại HB và đi lên.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng giới hạn cờ MM.

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách xa vùng MM

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng MM bằng cách nén ion và tôn trọng nó.



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR / mức nhập lệnh được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng biến đổi được phân loại là V1 MM

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá đã phản ứng ở phía trên cùng của vùng DJ và đi lên cho đến khi chạm mục tiêu tối ưu



Điểm quyết định - DP: Có một đường đi ngang ẩn trong ví dụ này tự biểu hiện dưới dạng giới hạn cờ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ (SL) sẽ được đặt dưới giới hạn cờ. Có khả năng giao dịch này có thể trở thành giao dịch thua lỗ

Nhìn chung: Giá không thể phản ứng trong giới hạn cờ. Nó nhấn chìm FL một chút trước khi đi lên



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã coi trọng giới hạn cờ DJ trên FTB. Sau khi giá đến TG, giá đã thực hiện nhiều lần truy cập vào vùng DJ cho đến khi giá vượt qua vùng đó



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định DJ-FL trong ví dụ biểu đồ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá sau khi tạo giới hạn cờ rất mạnh (V2 MM).

Nhìn chung: Mức dừng lỗ sẽ được đặt bên dưới vùng DJ. Giá cố gắng phản ứng trong vùng lãi suất và đi lên



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng giới hạn chờ Doji (DJ).

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là quá hẹp

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Chốt giá nhấn chìm vùng DJ và đi lên.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng giới hạn chờ BE.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Rất mạnh (V1 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá phản ứng trên FTB và đi lên



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng giới hạn cờ Doji

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Giá đã coi trọng giới hạn cờ DJ trên FTB và đi lên để chạm mức TG bảo toàn.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định đường đi ngang
hàng (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng mạnh (V2 MM).

Nhìn chung: Trên cơ sở FTB, giá đã phản ứng với vùng lãi suất và
tăng lên chạm TG



Điểm quyết định - DP: Biểu đồ thể hiện giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ vùng HB được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Chốt giá nhấn chìm vùng lãi suất và tiếp tục chạm TG. Giá đã tạo ra một phản ứng nhỏ trên TG và tiếp tục hành trình đi lên



Điểm quyết định - DP: Mô hình nến nhấn chìm tăng (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được coi là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá có thể được phân loại là V1 hoặc V2 tùy thuộc vào cách bạn nhìn nhận nó

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá đã phản ứng bên trong vùng BE trên FTB. Sau đó, giá đã giảm nhưng không chạm được TG 1. Giá đã quay trở lại vùng BE và chốt (pin) nhấn chìm vùng lãi suất.



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ đường đi ngang ản (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR/ mức nhập lệnh là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá là mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá bật lên tại Đường FL bên trong vùng HB và tiếp tục chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng giới hạn chờ BE.

Từ chối giá - FTR: FTR ở một khoảng cách xa so với vùng lãi suất.

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá mạnh về phía giảm (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã nhanh chóng kiểm tra lại vùng lãi suất. Sau đó, giá giảm xuống phía nam.



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ Doji (DJ)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa đường FTR và giới hạn cờ DJ được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá sau khi tạo vùng DJ rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã phản ứng trong vùng lãi suất và giảm xuống cho đến khi chạm TG. Giá đã cố gắng vượt qua TG.



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ đường đi ngang (HB)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá được phân loại là rất mạnh (V1 MM).

Nhìn chung: Giá tăng lên như mong đợi và tiếp tục đạt mục tiêu tối ưu.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng một đường đi ngang ầu. HB được liên kết với một giới hạn cờ.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được mô tả trong biểu đồ được phân loại là V2 MM

Nhìn chung: Giá đã coi trọng giới hạn cờ HB và giảm xuống cho đến khi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng một đường đi ngang ầu. HB cũng được căn chỉnh với một giới hạn cờ.

Động lượng - Momentum: Động lượng trông giống như V2 MM nhưng nó là V1 MM. Không có đỉnh mới cao hơn được tạo sau khi giá đã tạo mức TG.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Nơi lý tưởng để đặt lệnh cắt lỗ là dưới điểm quyết định. Một vài pips phải được thêm vào để tạo không gian dễ thở cho giao dịch.

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giá đã ghé thăm điểm quyết định trên FTB và coi trọng nó. Giá đã tăng lên đến mức chạm tới lợi nhuận mục tiêu bảo toàn.

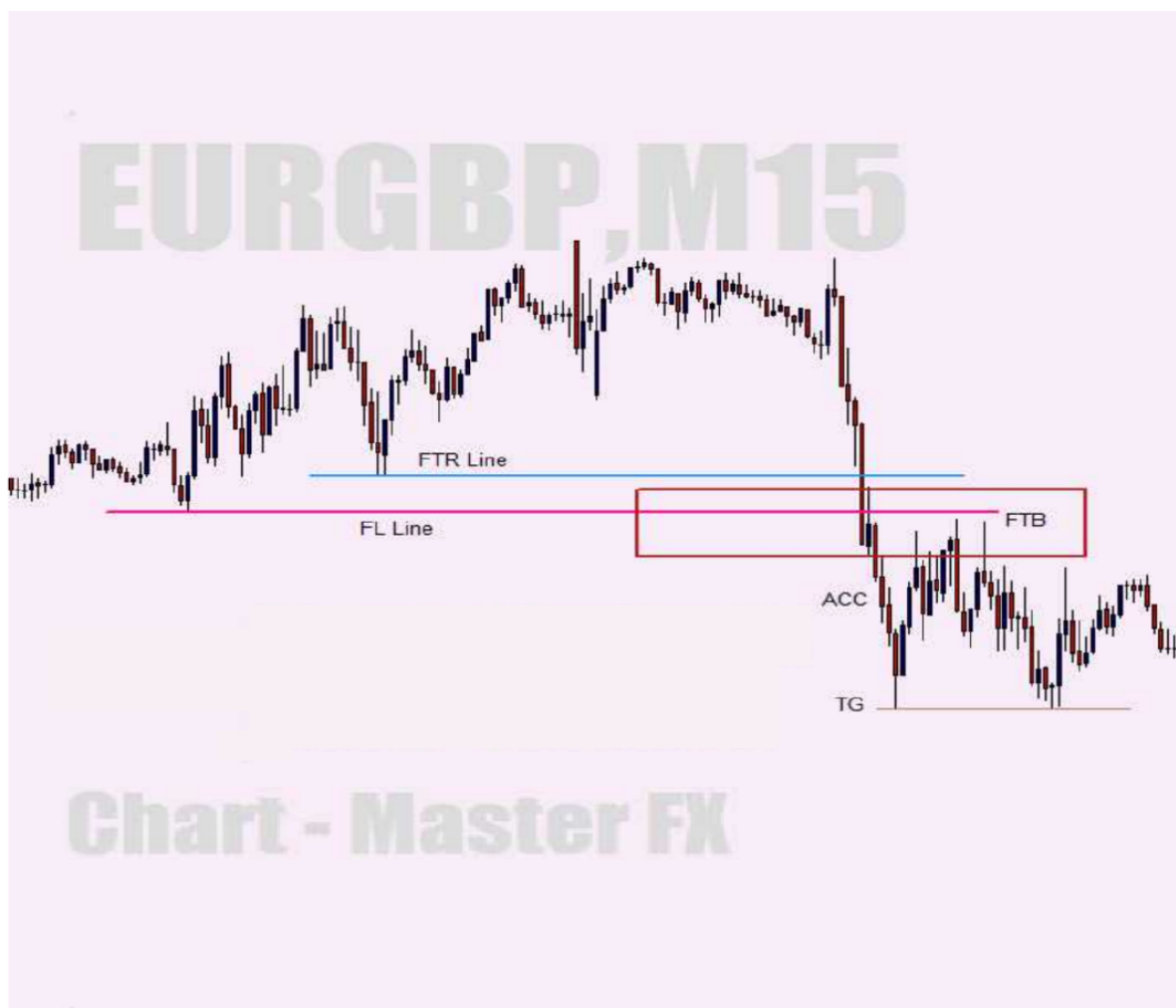


Điểm quyết định - DP: DP ở dạng đường đi ngang ản. Điểm quyết định cũng được phân loại là giới hạn cờ vì có một ngưỡng kháng cự cắt ngang qua nó

Tiếp cận giá - PA: Giá được nén về phía điểm quyết định và tôn trọng nó trên FTB.

Mục tiêu - Targets: Giá đã cố gắng chạm mục tiêu sau khi được giữ bởi điểm quyết định.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Cắt lỗ (SL) có thể được đặt dưới giới hạn cờ HB.



Điểm quyết định - DP: Biểu đồ cho thấy một điểm quyết định BE.

DP được liên kết với một giới hạn cờ

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM).

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ có thể đã được đặt trên vùng BE hoặc trên Đường FTR.

Nhìn chung: Giá đã truy cập vùng BE nhiều lần trước khi chạm TG.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng mô hình nến nhấn chìm tăng giá với điểm hợp lưu giới hạn cờ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là hẹp

Quản lý rủi ro - Risk Management: Trong trường hợp Đường FTR quá gần với vùng nhập lệnh, nên đặt SL ngay dưới Đường FTR vì có khả năng giá có thể xuất hiện và phản ứng tại Đường FTR trước khi tăng

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá mạnh (V2 MM).



Điểm quyết định - DP: Có một vùng Cung HB trong ví dụ này.

Từ chối giá - FTR: Đường FTR quá gần với vùng HB. Miễn là khoảng không vẫn còn đó, nó vẫn được coi là hợp lệ.

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ nên được đặt ở trên Đường FTR trong trường hợp như vậy

Động lượng - Momentum: Gia tốc (ACC) của giá rất mạnh (V1 MM).



Điểm quyết định - DP: Dp ở dạng giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Đường FTR gần với vùng HB

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá giảm sau khi tạo vùng HB là mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá cố gắng tiếp cận DP dưới dạng nén. Vùng lãi suất đã bị nhấn chìm một chút. Điều này ngụ ý rằng nếu SL đã được đặt trên vùng DJ thì khả năng SL có thể đã bị đánh trúng. Nên đặt SL phía trên Đường FTR nếu khoảng cách Đường FTR / mức nhập lệnh hẹp



Điểm quyết định - DP: Thè hiển thị điểm quyết định BE. BE được phân loại là giới hạn cờ vì có một đường hỗ trợ cắt ngang BE.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách đường FTR và vùng BE là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Chốt giá nhấn chìm vùng BE và giảm xuống. Điều này ngụ ý rằng có khả năng giao dịch này có thể đã trở thành một giao dịch thất bại.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng mô hình nến Doji (DJ). DJ được căn chỉnh với một SSR

Từ chối giá - FTR: Đường FTR nằm cách một khoảng trong ví dụ biểu đồ này

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá xuống phía dưới là rất mạnh (V1 MM).

Nhìn chung: FTR có hợp lưu SSR là mạnh.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng HB. HB được căn chỉnh với một đường hỗ trợ, nói cách khác, HB là một giới hạn cờ.

Từ chối giá - FTR: Có một khoảng cách rất lớn giữa Đường FTR và vùng HB.

Động lượng - Momentum: Trong trường hợp này, gia tốc của giá diễn ra chậm. Động lượng này được phân loại là V2 MM.

Nhìn chung: Giá cố gắng coi trọng DP trên FTB và giảm cho đến khi chạm ngưỡng TG



Điểm quyết định - DP: Có một giới hạn cờ HB trong ví dụ này

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và vùng HB là rộng

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh (V1 MM).

Nhìn chung: Giá cố gắng tôn trọng vùng HB trên FTB. Giá tiếp tục chạm TG. Sau đó, giá đến vùng HB lần thứ hai và giảm mạnh về phía nam.



Điểm quyết định - DP: Thẻ thể hiện giới hạn cờ DJ

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá lúc đầu rất mạnh. Tuy nhiên, động lượng giảm khi giá tiếp tục đi lên. Về mặt này, loại động lượng này được phân loại là V2 MM.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách giữa Đường FTR và vùng DJ rất hẹp. Trong một kịch bản như vậy. Nó là tốt hơn nhưng cắt lỗ dưới Đường FTR

Nhìn chung: Điểm quyết định cố gắng để giữ giá và tiếp tục bị ảnh hưởng bởi TG bảo toàn. Sau đó, giá thực hiện truy cập lần thứ hai và thứ ba đến vùng DJ và đi lên



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng mô hình nến Doji (DJ).

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách vùng DJ không xa lắm

Động lượng - Momentum: Giá đã giảm mạnh ngay sau khi tạo vùng DJ (V1 MM)

Nhìn chung: Vai trái (ngoài cùng bên trái) được sử dụng làm điểm chốt lời tối ưu



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định có dạng QML không được chú ý. iQML đã tạo ra giới hạn HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là hẹp. Trong những trường hợp như vậy, chúng tôi khuyến khích đặt lệnh dừng lỗ trên Đường FTR

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận vùng HB dưới dạng nén. Giá cố gắng coi trọng vùng lãi suất và đi xuống phía nam

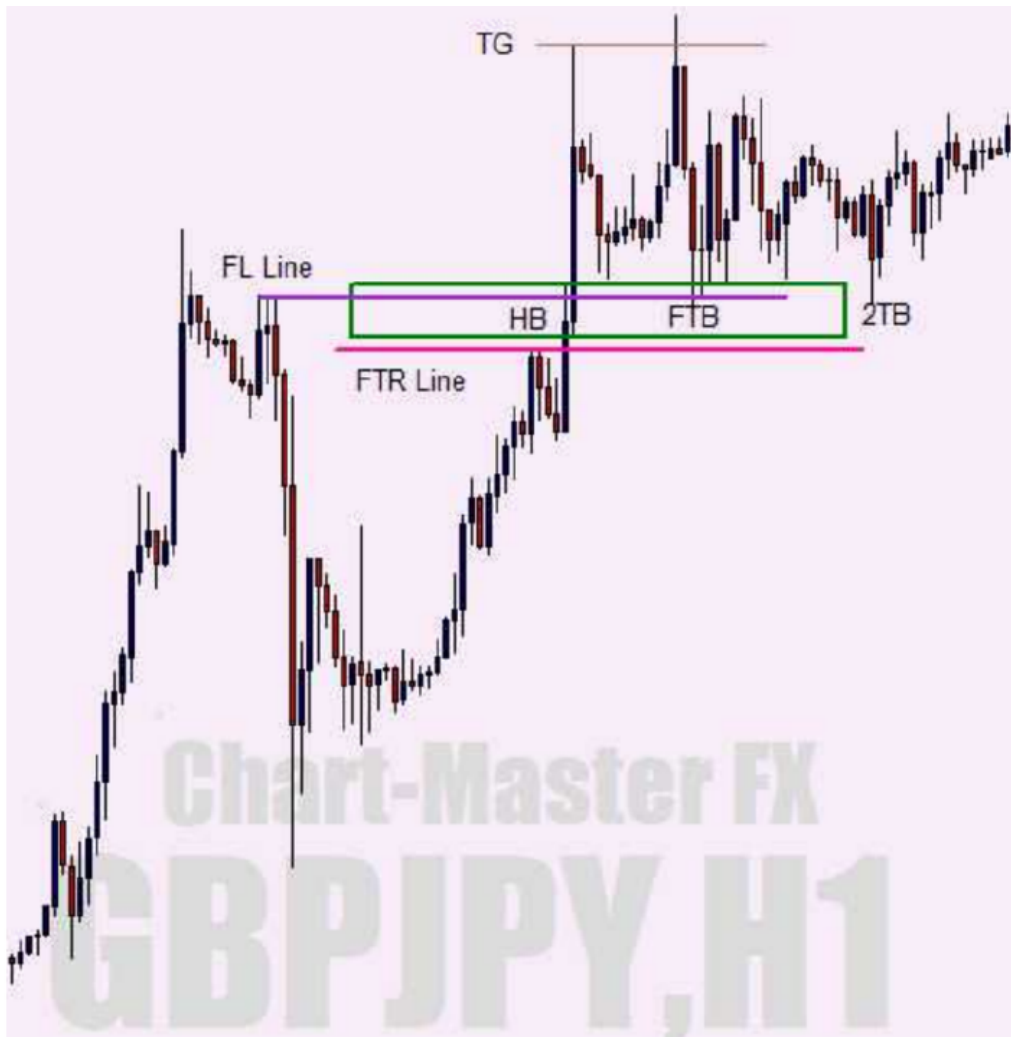


Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng BE

Từ chối giá - FTR: FTR nên có một nền duy nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, FTR có thể có nhiều nền. Không khuyến khích giao dịch FTRs với nhiều nền vì có rủi ro so với FTRs thông thường.

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá rất mạnh để giảm xuống. Động lượng này được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Có một nền nhấn chìm Giảm giá bên trong vùng lãi suất. Giá cố gắng phản ứng trên BE và giảm về phía mục tiêu



Điểm quyết định - DP: Có điểm quyết định HB ở dạng giới hạn cờ

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR/Entry Level là hẹp. Nghĩa là SL có thể được đặt bên dưới Đường FTR

Động lượng: Gia tốc của giá ảnh hưởng đến xu hướng tăng. Chứng cứ từ biểu đồ cho thấy, giá đã cố gắng quay trở lại vùng lãi suất nhưng không thành công. Khi giá tăng lên và nhấn chìm Đỉnh trước đó ngụ ý rằng động lượng này không còn là V1 MM mà là V2MM.

Nhìn chung: Nếu giao dịch bị bỏ lỡ một vài pips, tốt hơn là nên đóng các lệnh đang chờ xử lý vì vùng này có thể đã được tiêu thụ hết.



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ nhấn chìm Tăng giá (BE)

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Phân tích giao dịch - Trade Analysis: Giao dịch coi trọng thành công vùng lãi suất và tăng đến mức đạt được mục tiêu



Điểm quyết định - DP: Có một vùng Cầu DJ trong ví dụ này.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Quản lý rủi ro - Risk Management: Mức dừng lỗ nên được đặt dưới giới hạn cờ.

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định HB trong biểu đồ này. HB ở dạng giới hạn chờ.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là rộng

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V2 MM

Nhìn chung: Giá đã tôn trọng DP trên FTB và tiếp tục chạm mức TG.



Điểm quyết định - DP: DP được phân loại là giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR/ mức nhập lệnh là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng đang ở mức giảm mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá đã vượt qua vùng lãi suất vài pips. Đây là lý do tại sao điều quan trọng là phải cung cấp cho một thiết lập giao dịch một không gian thờ nhỏ để đáp ứng các trường hợp như vậy



Điểm quyết định - DP: Giới hạn cờ DJ

Từ chối giá - FTR: Đường FTR quá gần với khu vực DJ. Điều này ngụ ý rằng sẽ an toàn nếu đặt SL dưới Đường FTR.

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại là V1 MM.

Nhìn chung: Giá nén theo cách của nó đến vùng DJ. Vùng lãi suất cố gắng giữ giá trong nhiều trường hợp.



Điểm quyết định - DP: Thể hiện thị điểm quyết định đường đi ngang ần. HB được phân loại là giới hạn cờ vì có một đường kháng cự cắt ngang qua HB.

Từ chối giá - FTR: Đường FTR ở rất xa điểm quyết định.

Động lượng - Momentum: Mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Điểm quyết định cố gắng giữ giá trên FTB và tiếp tục đề chạm mục tiêu tối ưu.



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá không thể giảm trong vùng dự đoán. Đầu tiên giá nhấn chìm DP và đi xuống phía nam. Điều này ngụ ý rằng giao dịch này có thể đã trở thành một thiết lập không thành công



Điểm quyết định - DP: Có một giới hạn cờ đường đi ngang ẩn trong thẻ này.

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR là tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá là mạnh (V2 MM)

Nhìn chung: Giá cố gắng phản ứng tại vùng HB và đi về phía bắc.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định iQML trong ví dụ này. iQML đã tạo ra giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách xa vùng nhập lệnh

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá được phân loại V1 MM

Nhìn chung: Giá đã giảm hàng loạt sau khi chạm đến vùng lãi suất. Giá giảm đến mức đụng TG.



Điểm quyết định - DP: DP ở dạng iQML. Các iQML được liên kết với giới hạn cờ BE.

Từ chối giá - FTR: FTR cách vùng BE một khoảng.

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá xuống phía dưới rất mạnh (V2 MM).

Nhìn chung: Giá cố gắng tiếp cận vùng BE dưới dạng nén. Vùng BE được tôn trọng bởi giá trên FTB.



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định iQML đã tạo ra TG giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Đường FTR cách từ điểm quyết định một khoảng

Động lượng - Momentum: Động lượng được phân loại V2 MM

Nhìn chung: Giá cố gắng tôn trọng vùng lãi suất và tiếp tục chạm TG.

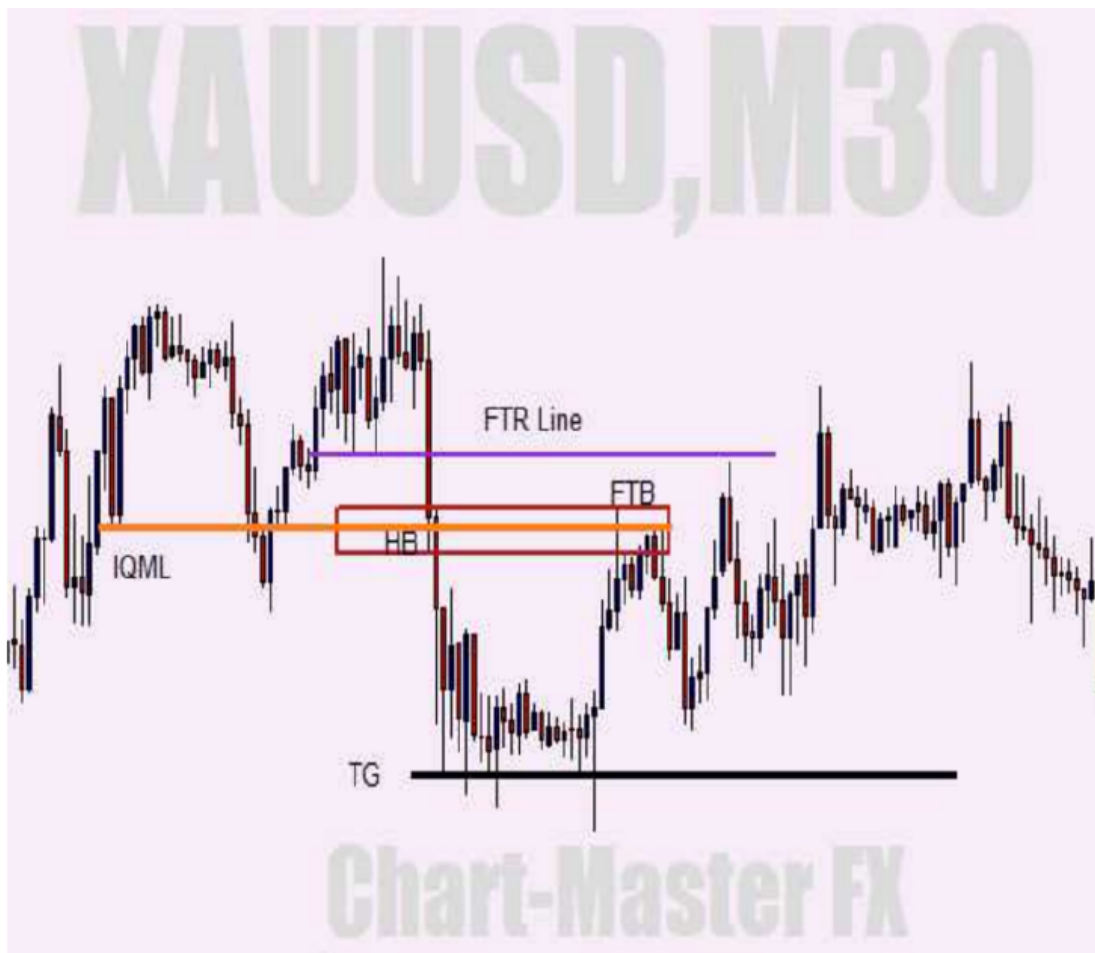


Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng iQML. iQML được căn chỉnh với giới hạn cờ đường đi ngang ần

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR quá gần với điểm quyết định

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá rất mạnh (V1 MM)

Nhìn chung: Giá tiếp cận HB dưới dạng nén. Sau khi đạt đến vùng HB, giá giảm cho đến khi chạm TG



Điểm quyết định - DP: Có một điểm quyết định QML bị thất bại trong trường hợp này. iQML được căn chỉnh với giới hạn cờ HB

Từ chối giá - FTR: Khoảng cách FTR được phân loại tiêu chuẩn

Động lượng - Momentum: Gia tốc của giá mạnh. Tuy nhiên, giá bắt đầu cho thấy một số dấu hiệu yếu khi giá phải vật lộn để thực hiện một cú quay đầu trở lại điểm quyết định. Giá cuối cùng đã tạo ra V2 MM.

Nhìn chung: Mặc dù giá đã giảm trong vùng HB. Việc thiết lập có thể đã trở thành một giao dịch thất bại vì giá không đạt được mục tiêu tối ưu



Điểm quyết định - DP: Điểm quyết định ở dạng iQML. iQML được liên kết với giới hạn cờ đường đi ngang ản

Từ chối giá - FTR: Có một FTR chung trong ví dụ biểu đồ này. Đường FTR ở một khoảng cách so với mức vào lệnh.

Động lượng - Momentum: Động lượng của giá xuống phía dưới được phân loại là V1 MM

Nhìn chung: Giá đã tiếp cận vùng HB theo cách nén. Giá coi trọng điểm quyết định và đi xuống phía nam